Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 861 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 3.434 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn 51 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm: 1.673 xã khu vực I, 210 xã khu vực II và 1.551 xã khu vực III *(danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Dân tộc tổng hợp, thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung danh sách các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do hoàn thành xây dựng nông thôn mới, chia tách, sáp nhập địa giới, thành lập mới hoặc hiệu chỉnh tên gọi của đơn vị hành chính theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017, Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc các xã, thôn trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp tục thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội đã ban hành.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu VT, QHĐP (2b) S.Tùng. 111

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Hòa Bình

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC XÃ KHU VỰC III, KHU VỰC II, KHU VỰC I THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số: 861 /QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
	Tổng cộng	**3,434**
+	Khu vực I	1,673
+	Khu vực II	210
+	Khu vực III	1,551
1	**Vĩnh Phúc**	**11**
+	Khu vực I	11
+	Khu vực II	0
+	Khu vực III	0
2	**TP. Hà Nội**	**13**
+	Khu vực I	13
+	Khu vực II	0
+	Khu vực III	0
3	**Quảng Ninh**	**56**
+	Khu vực I	56
+	Khu vực II	0
+	Khu vực III	0
4	**Hải Dương**	**2**
+	Xã khu vực I	2
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
5	**Ninh Bình**	**7**
+	Khu vực I	7
+	Khu vực II	0
+	Khu vực III	0
6	**Hà Giang**	**192**
+	Xã khu vực I	52

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
+	Xã khu vực II	7
+	Xã khu vực III	133
7	**Cao Bằng**	**161**
+	Xã khu vực I	29
+	Xã khu vực II	6
+	Xã khu vực III	126
8	**Bắc Kạn**	**108**
+	Xã khu vực I	34
+	Xã khu vực II	7
+	Xã khu vực III	67
9	**Tuyên Quang**	**121**
+	Xã khu vực I	56
+	Xã khu vực II	15
+	Xã khu vực III	50
10	**Lào Cai**	**138**
+	Xã khu vực I	64
+	Xã khu vực II	4
+	Xã khu vực III	70
11	**Yên Bái**	**137**
+	Xã khu vực I	67
+	Xã khu vực II	11
+	Xã khu vực III	59
12	**Thái Nguyên**	**110**
+	Xã khu vực I	83
+	Xã khu vực II	12
+	Xã khu vực III	15
13	**Lạng Sơn**	**199**
+	Xã khu vực I	103
+	Xã khu vực II	8
+	Xã khu vực III	88

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
14	**Bắc Giang**	**73**
+	Xã khu vực I	36
+	Xã khu vực II	9
+	Xã khu vực III	28
15	**Phú Thọ**	**58**
+	Xã khu vực I	27
+	Xã khu vực II	5
+	Xã khu vực III	26
16	**Điện Biên**	**126**
+	Xã khu vực I	27
+	Xã khu vực II	5
+	Xã khu vực III	94
17	**Lai Châu**	**106**
+	Xã khu vực I	46
+	Xã khu vực II	2
+	Xã khu vực III	58
18	**Sơn La**	**202**
+	Xã khu vực I	66
+	Xã khu vực II	10
+	Xã khu vực III	126
19	**Hòa Bình**	**145**
+	Xã khu vực I	74
+	Xã khu vực II	12
+	Xã khu vực III	59
20	**Thanh Hóa**	**174**
+	Xã khu vực I	129
+	Xã khu vực II	24
+	Xã khu vực III	21
21	**Nghệ An**	**131**
+	Xã khu vực I	55
+	Xã khu vực II	0

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
+	Xã khu vực III	76
22	**Quảng Bình**	**15**
+	Xã khu vực I	2
+	Xã khu vực II	2
+	Xã khu vực III	11
23	**Quảng Trị**	**31**
+	Xã khu vực I	1
+	Xã khu vực II	2
+	Xã khu vực III	28
24	**Thừa Thiên Huế**	**24**
+	Xã khu vực I	9
+	Xã khu vực II	1
+	Xã khu vực III	14
25	**TP Đà Nẵng**	**1**
+	Xã khu vực I	1
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
26	**Quảng Nam**	**70**
+	Xã khu vực I	9
+	Xã khu vực II	3
+	Xã khu vực III	58
27	**Quảng Ngãi**	**61**
+	Xã khu vực I	6
+	Xã khu vực II	3
+	Xã khu vực III	52
28	**Bình Định**	**22**
+	Xã khu vực I	0
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	22
29	**Phú Yên**	**23**
+	Xã khu vực I	10

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
+	Xã khu vực II	1
+	Xã khu vực III	12
30	**Khánh Hòa**	**28**
+	Xã khu vực I	5
+	Xã khu vực II	3
+	Xã khu vực III	20
31	**Ninh Thuận**	**28**
+	Xã khu vực I	12
+	Xã khu vực II	1
+	Xã khu vực III	15
32	**Bình Thuận**	**31**
+	Xã khu vực I	25
+	Xã khu vực II	3
+	Xã khu vực III	3
33	**Kon Tum**	**92**
+	Xã khu vực I	35
+	Xã khu vực II	5
+	Xã khu vực III	52
34	**Gia Lai**	**176**
+	Xã khu vực I	104
+	Xã khu vực II	29
+	Xã khu vực III	43
35	**Đắk Lắk**	**130**
+	Xã khu vực I	69
+	Xã khu vực II	7
+	Xã khu vực III	54
36	**Đắk Nông**	**46**
+	Xã khu vực I	29
+	Xã khu vực II	5
+	Xã khu vực III	12

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
37	**Lâm Đồng**	**77**
+	Xã khu vực I	72
+	Xã khu vực II	1
+	Xã khu vực III	4
38	**Bình Dương**	**1**
+	Xã khu vực I	1
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
39	**Bình Phước**	**58**
+	Xã khu vực I	50
+	Xã khu vực II	3
+	Xã khu vực III	5
40	**Tây Ninh**	**1**
+	Xã khu vực I	1
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
41	**Đồng Nai**	**24**
+	Xã khu vực I	24
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
42	**Bà Rịa - Vũng Tàu**	**3**
+	Xã khu vực I	3
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
43	**Trà Vinh**	**59**
+	Xã khu vực I	44
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	15
44	**Vĩnh Long**	**5**
+	Xã khu vực I	3
+	Xã khu vực II	0

TT	Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Số xã thuộc khu vực
+	Xã khu vực III	2
45	**An Giang**	**16**
+	Xã khu vực I	9
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	7
46	**Kiên Giang**	**49**
+	Xã khu vực I	46
+	Xã khu vực II	1
+	Xã khu vực III	2
47	**Cần Thơ**	**6**
+	Xã khu vực I	6
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	0
48	**Hậu Giang**	**4**
+	Xã khu vực I	2
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	2
49	**Sóc Trăng**	**63**
+	Xã khu vực I	46
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	17
50	**Bạc Liêu**	**14**
+	Xã khu vực I	11
+	Xã khu vực II	3
+	Xã khu vực III	0
51	**Cà Mau**	**6**
+	Xã khu vực I	1
+	Xã khu vực II	0
+	Xã khu vực III	5

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH AN GIANG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**16**	
	Xã khu vực I	9	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	7	
I	**HUYỆN TRI TÔN**		
1	Thị trấn Tri Tôn	I	
2	Xã An Tức	III	
3	Xã Ô Lâm	III	
4	Xã Cô Tô	I	
5	Xã Châu Lăng	III	
6	Xã Lương Phi	I	
7	Xã Lê Trì	III	
8	Xã Núi Tô	III	
II	**HUYỆN TỊNH BIÊN**		
1	Xã An Cư	III	
2	Xã Văn Giáo	III	
3	Xã An Hảo	I	
4	Xã Tân Lợi	I	
5	Xã Vĩnh Trung	I	
III	**HUYỆN AN PHÚ**		
1	Xã Nhơn Hội	I	
IV	**THỊ XÃ TÂN CHÂU**		
1	Xã Châu Phong	I	
V	**HUYỆN THOẠI SƠN**		
1	Thị trấn Óc Eo	I	



DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BẮC GIANG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**73**	
	Xã khu vực I	36	
	Xã khu vực II	9	
	Xã khu vực III	28	
I	**HUYỆN LẠNG GIANG**		
1	Xã Hương Sơn	I	
2	Xã Yên Mỹ	I	
3	Xã Hương Lạc	I	
II	**HUYỆN SƠN ĐỘNG**		
1	Thị trấn An Châu	II	
2	Xã Long Sơn	II	
3	Xã Tuấn Đạo	II	
4	Thị trấn Tây Yên Tử	III	
5	Xã Giáo Liêm	III	
6	Xã Đại Sơn	III	
7	Xã Thanh Luận	III	
8	Xã Cẩm Đàn	III	
9	Xã Yên Định	III	
10	Xã An Bá	III	
11	Xã Vĩnh An	III	
12	Xã Lệ Viễn	III	
13	Xã Vân Sơn	III	
14	Xã An Lạc	III	
15	Xã Hữu Sản	III	
16	Xã Dương Hưu	III	
17	Xã Phúc Sơn	III	
III	**HUYỆN LỤC NGẠN**		
1	Xã Tân Sơn	III	
2	Xã Đèo Gia	III	
3	Xã Sa Lý	III	
4	Xã Phong Minh	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Sơn Hải	III	
6	Xã Hộ Đáp	III	
7	Xã Phong Vân	III	
8	Xã Kim Sơn	I	
9	Xã Phú Nhuận	III	
10	Xã Cấm Sơn	III	
11	Xã Tân Lập	II	
12	Xã Kiên Lao	I	
13	Xã Thanh Hải	I	
14	Xã Biển Động	I	
15	Xã Biên Sơn	I	
16	Xã Giáp Sơn	I	
17	Xã Đồng Cốc	I	
18	Xã Tân Hoa	I	
19	Xã Kiên Thành	I	
20	Xã Tân Mộc	I	
21	Xã Phì Điền	I	
22	Xã Nam Dương	I	
23	Xã Tân Quang	I	
24	Thị Trấn Chũ	I	
25	Xã Quý Sơn	I	
26	Xã Hồng Giang	I	
27	Xã Trù Hựu	I	
IV	**HUYỆN LỤC NAM**		
1	Xã Lục Sơn	III	
2	Xã Trường Sơn	III	
3	Xã Bình Sơn	III	
4	Xã Vô Tranh	III	
5	Xã Trường Giang	II	
6	Xã Nghĩa Phương	I	
7	Xã Huyền Sơn	I	
8	Xã Tiên Nha	I	
9	Xã Đông Hưng	I	
10	Xã Đông Phú	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
11	Xã Tam Dị	I	
12	Xã Bảo Sơn	I	
V	**HUYỆN YÊN THẾ**		
1	Đồng Vương	III	
2	Đồng Tiến	II	
3	Canh Nậu	II	
4	Tiến Thắng	II	
5	Tân Hiệp	I	
6	Đồng Hưu	II	
7	Đông Sơn	I	
8	Xuân Lương	I	
9	Tam Tiến	I	
10	Tam Hiệp	I	
11	Đồng Lạc	I	
12	Hồng Kỳ	I	
13	Đồng Kỳ	I	
14	Đồng Tâm	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BẮC KẠN PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**108**	
	Xã khu vực I	34	
	Xã khu vực II	7	
	Xã khu vực III	67	
I	**HUYỆN CHỢ MỚI**		
1	Xã Thanh Mai	III	
2	Xã Quảng Chu	III	
3	Xã Mai Lạp	III	
4	Xã Yên Hân	III	
5	Xã Yên Cư	III	
6	Xã Tân Sơn	III	
7	Xã Cao Kỳ	III	
8	Xã Hòa Mục	III	
9	Xã Thanh Vận	II	
10	Xã Thanh Thịnh	I	
11	TT. Đồng Tâm	I	
12	Xã Nông Hạ	I	
13	Xã Bình Văn	I	
14	Xã Như Cố	I	
II	**HUYỆN NA RÌ**		
1	Xã Dương Sơn	III	
2	Xã Lương Thượng	III	
3	Xã Cư Lễ	III	
4	Xã Liêm Thủy	III	
5	Xã Đổng xá	III	
6	Xã Xuân Dương	III	
7	Xã Kim Hỷ	III	
8	Xã Văn Minh	III	
9	Xã Quang Phong	III	
10	Xã Văn Vũ	III	
11	Xã Sơn Thành	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
12	Xã Văn Lang	III	
13	Xã Trần Phú	III	
14	Xã Côn Minh	II	
15	Xã Cường Lợi	II	
16	Thị trấn Yến Lạc	I	
17	Xã Kim Lư	I	
III	**HUYỆN CHỢ ĐỒN**		
1	Xã Đại Sảo	III	
2	Xã Yên Phong	III	
3	Xã Tân Lập	III	
4	Xã Bình Trung	III	
5	Xã Bản Thi	III	
6	Xã Bằng Phúc	III	
7	Xã Xuân Lạc	III	
8	Xã Yên Mỹ	III	
9	Xã Nam Cường	II	
10	Thị trấn Bằng Lũng	I	
11	Xã Quảng Bạch	I	
12	Xã Ngọc Phái	I	
13	Xã Bằng Lãng	I	
14	Xã Lương Bằng	I	
15	Xã Yên Thịnh	I	
16	Xã Yên Thượng	I	
17	Xã Đồng Lạc	I	
18	Xã Nghĩa Tá	I	
19	Xã Đồng Thắng	I	
20	Xã Phương Viên	I	
IV	**HUYỆN NGÂN SƠN**		
1	Xã Cốc Đán	III	
2	Xã Thượng Ân	III	
3	Xã Bằng Vân	III	
4	Xã Đức Vân	III	
5	Xã Thượng Quan	III	
6	Xã Thuần Mang	III	
7	Xã Hiệp Lực	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
8	Thị trấn Nà Phặc	III	
9	Xã Trung Hòa	III	
10	Xã Vân Tùng	I	
V	**HUYỆN PÁC NẶM**		
1	Xã Bộc Bố	III	
2	Xã Giáo Hiệu	III	
3	Xã Xuân La	III	
4	Xã Nghiên Loan	III	
5	Xã Cổ Linh	III	
6	Xã Công Bằng	III	
7	Xã Bằng Thành	III	
8	Xã An Thắng	III	
9	Xã Nhạn Môn	III	
10	Xã Cao Tân	III	
VI	**HUYỆN BẠCH THÔNG**		
1	Xã Cao Sơn	III	
2	Xã Vũ Muộn	III	
3	Xã Sỹ Bình	III	
4	Xã Vi Hương	III	
5	Xã Lục Bình	III	
6	Xã Nguyên Phúc	III	
7	Xã Mỹ Thanh	III	
8	Xã Đôn Phong	III	
9	Xã Tân Tú	II	
10	Thị trấn Phủ Thông	I	
11	Xã Quân Hà	I	
12	Xã Cẩm Giàng	I	
13	Xã Quang Thuận	I	
14	Xã Dương Phong	I	
VII	**THÀNH PHỐ BẮC KẠN**		
1	P. Đức Xuân	I	
2	P. Sông Cầu	I	
3	P. Phùng Chí Kiên	I	
4	P. Nguyễn Thị Minh Khai	I	
5	P. Huyền Tụng	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
6	P. Xuất Hóa	I	
7	Xã Dương Quang	I	
8	Xã Nông Thượng	I	
VIII	**HUYỆN BA BỂ**		
1	Xã Bành Trạch	III	
2	Xã Cao Thượng	III	
3	Chu Hương	III	
4	Khang Ninh	III	
5	Xã Mỹ Phương	III	
6	Xã Nam Mẫu	III	
7	Xã Phúc Lộc	III	
8	Xã Quảng Khê	III	
9	Đồng Phúc	III	
10	Xã Yến Dương	III	
11	Xã Hoàng Trĩ	III	
12	Xã Địa Linh	II	
13	Thượng Giáo	II	
14	Xã Hà Hiệu	I	
15	Thị trấn Chợ Rã	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BẠC LIÊU PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**14**	
	Xã khu vực I	11	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	0	
I	**THỊ XÃ GIÁ RAI**		
1	Phường 1	I	
2	Phường Hộ Phòng	II	
II	**HUYỆN HÒA BÌNH**		
1	Thị trấn Hòa Bình	I	
2	Xã Vĩnh Thịnh	II	
3	Xã Vĩnh Hậu	II	
III	**TP. BẠC LIÊU**		
1	Phường 3	I	
2	Xã Hiệp Thành	I	
3	Xã Vĩnh Trạch	I	
4	Xã Vĩnh Trạch Đông	I	
IV	**HUYỆN VĨNH LỢI**		
1	Xã Hưng Hội	I	
V	**HUYỆN HỒNG DÂN**		
1	Xã Ninh Thạnh Lợi	I	
2	Xã Lộc Ninh	I	
3	Thị trấn Ngan Dừa	I	
VI	**HUYỆN ĐÔNG HẢI**		
1	Xã Long Điền	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**3**	
	Xã khu vực I	3	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	**HUYỆN CHÂU ĐỨC**		
1	Xã Đá Bạc	I	
2	Xã Láng Lớn	I	
II	**THỊ XÃ PHÚ MỸ**		
1	Xã Sông Xoài	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH ĐỊNH PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**22**	
	Xã khu vực I	0	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	22	
I	**HUYỆN HOÀI ÂN**		
1	Xã Đăk Mang	III	
2	Xã Bók Tới	III	
3	Xã Ân Sơn	III	
II	**HUYỆN VĨNH THẠNH**		
1	Xã Vĩnh Sơn	III	
2	Xã Vĩnh Kim	III	
3	Xã Vĩnh Hiệp	III	
4	Xã Vĩnh Hòa	III	
5	Xã Vĩnh Thuận	III	
III	**HUYỆN TÂY SƠN**		
1	Xã Vĩnh An	III	
IV	**HUYỆN AN LÃO**		
1	Xã An Trung	III	
2	Xã An Hưng	III	
3	Xã An Dũng	III	
4	Xã An Vinh	III	
5	Xã An Quang	III	
6	Xã An Nghĩa	III	
7	Xã An Toàn	III	
8	Thị trấn An Lão	III	
V	**HUYỆN VÂN CANH**		
1	Xã Canh Liên	III	
2	Xã Canh Thuận	III	
3	Xã Canh Hòa	III	
4	Xã Canh Hiệp	III	
5	Thị trấn Vân Canh	III	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH DƯƠNG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**1**	
	Xã khu vực I	1	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	**HUYỆN DẦU TIẾNG**		
1	Xã Minh Tân	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH PHƯỚC PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**58**	
	Xã khu vực I	50	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	5	
I	**THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI**		
1	Xã Tân Thành	I	
II	**HUYỆN BÙ GIA MẬP**		
1	Xã Bù Gia Mập	III	
2	Xã Đắk Ơ	III	
3	Xã Phú Nghĩa	I	
4	Xã Đa Kia	I	
5	Xã Phước Minh	II	
6	Xã Phú Văn	III	
7	Xã Đức Hạnh	I	
III	**HUYỆN LỘC NINH**		
1	Xã Lộc An	I	
2	Xã Lộc Hòa	I	
3	Xã Lộc Thành	I	
4	Xã Lộc Thịnh	I	
5	Xã Lộc Khánh	II	
6	Xã Lộc Thiện	I	
7	Xã Lộc Phú	III	
8	Xã Lộc Quang	III	
IV	**HUYỆN BÙ ĐỐP**		
1	Xã Hưng Phước	I	
2	Xã Phước Thiện	II	
3	Xã Tân Tiến	I	
V	**HUYỆN HỚN QUẢN**		
1	Xã Phước An	I	
2	Xã Minh Đức	I	
3	Xã Tân Quan	I	
4	Xã Thanh An	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Minh Tâm	I	
6	Xã Tân Hiệp	I	
7	Xã An Phú	I	
8	Xã Tân Hưng	I	
9	Xã An Khương	I	
VI	**HUYỆN ĐỒNG PHÚ**		
1	Xã Thuận Lợi	I	
2	Xã Đồng Tâm	I	
3	Xã Tân Phước	I	
4	Xã Tân Hưng	I	
5	Xã Tân Lợi	I	
6	Xã Tân Hòa	I	
7	Xã Đồng Tiến	I	
VII	**HUYỆN BÙ ĐĂNG**		
1	Đoàn Kết	I	
2	Phước Sơn	I	
3	Thống Nhất	I	
4	Đăng Hà	I	
5	Minh Hưng	I	
6	Đức Liễu	I	
7	Nghĩa Bình	I	
8	Nghĩa Trung	I	
9	Phú Sơn	I	
10	Thọ Sơn	I	
11	Đồng Nai	I	
12	Đak Nhau	I	
13	Bom Bo	I	
14	Bình Minh	I	
15	Đường 10	I	
VIII	**HUYỆN CHƠN THÀNH**		
1	Xã Nha Bích	I	
2	Xã Quang Minh	I	
IX	**HUYỆN PHÚ RIỀNG**		
1	Xã Long Bình	I	
2	Xã Bình Sơn	I	
3	Xã Phước Tân	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Long Hà	I	
X	**THỊ XÃ BÌNH LONG**		
1	Phường Hưng Chiến	I	
2	Xã Thanh Lương	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH THUẬN PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**31**	
	Xã khu vực I	25	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	3	
I	**HUYỆN TUY PHONG**		
1	Xã Phan Dũng	I	
2	Xã Phong Phú	I	
3	Xã Phú Lạc	I	
II	**HUYỆN BẮC BÌNH**		
1	Xã Phan Thanh	I	
2	Xã Phan Hòa	I	
3	Xã Phan Hiệp	I	
4	Xã Phan Sơn	I	
5	Xã Phan Lâm	I	
6	Xã Phan Điền	I	
7	Xã Phan Tiến	II	
8	Xã Bình An	I	
9	Xã Sông Bình	I	
10	Xã Sông Lũy	I	
11	Xã Hải Ninh	I	
III	**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**		
1	Xã Hàm Trí	I	
2	Xã Thuận Hòa	I	
3	Xã Đông Tiến	II	
4	Xã Đông Giang	II	
5	Xã La Dạ	III	
IV	**HUYỆN HÀM THUẬN NAM**		
1	Xã Mỹ Thạnh	III	
2	Xã Hàm Cần	I	
V	**HUYỆN HÀM TÂN**		
1	Xã Sông Phan	I	
2	Xã Tân Thắng	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
VI	**HUYỆN TÁNH LINH**		
1	Xã La ngâu	III	
2	Xã Măng Tố	I	
3	Xã Đức Bình	I	
4	Xã Đức Thuận	I	
5	Xã Gia Huynh	I	
6	Xã Suối Kiết	I	
7	TT Lạc Tánh	I	
VII	**HUYỆN ĐỨC LINH**		
1	Xã Trà Tân	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH CÀ MAU PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**6**	
	Xã khu vực I	1	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	5	
I	**HUYỆN U MINH**		
1	Xã Khánh Thuận	III	
2	Xã Khánh Lâm	III	
II	**HUYỆN ĐẦM DƠI**		
1	Xã Ngọc Chánh	III	
2	Xã Thanh Tùng	III	
3	Xã Quách Phẩm Bắc	III	
III	**TP. CÀ MAU**		
1	Phường 2	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH CẦN THƠ PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**6**	
	Xã khu vực I	6	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	**QUẬN NINH KIỀU**		
1	Phường Tân An	I	
II	**QUẬN Ô MÔN**		
1	Phường Châu Văn Liêm	I	
III	**HUYỆN CỜ ĐỎ**		
1	Thị Trấn Cờ Đỏ	I	
2	Xã Thới Xuân	I	
3	Xã Thới Đông	I	
4	Xã Đông Thắng	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH CAO BẰNG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**161**	
	Xã khu vực I	29	
	Xã khu vực II	6	
	Xã khu vực III	126	
I	**BẢO LÂM**		
1	Xã Đức Hạnh	III	
2	Xã Thái Sơn	III	
3	Xã Thái Học	III	
4	Xã Nam Quang	III	
5	Xã Thạch Lâm	III	
6	Xã Lý Bôn	III	
7	Xã Mông Ân	III	
8	Thị trấn Pác Miầu	III	
9	Xã Nam Cao	III	
10	Xã Quảng Lâm	III	
11	Xã Yên Thổ	III	
12	Xã Vĩnh Quang	III	
13	Xã Vĩnh Phong	III	
II	**QUẢNG HÒA**		
1	Xã Quốc Toản	III	
2	Xã Mỹ Hưng	III	
3	Xã Hạnh Phúc	III	
4	Xã Cách Linh	III	
5	Xã Phi Hải	III	
6	Xã Hồng Quang	III	
7	Xã Phúc Sen	III	
8	Xã Tự Do	III	
9	Xã Ngọc Động	III	
10	Xã Chí Thảo	III	
11	Xã Tiên Thành	III	
12	Xã Cai Bộ	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
13	Xã Quảng Hưng	III	
14	Xã Bế Văn Đàn	III	
15	Thị trấn Quảng Uyên	I	
16	Xã Độc Lập	II	
17	Thị trấn Hòa Thuận	I	
18	Thị trấn Tà Lùng	I	
19	Xã Đại Sơn	I	
III	**TRÙNG KHÁNH**		
1	Thị Trấn Trùng Khánh	I	
2	Xã Khâm Thành	III	
3	Xã Đức Hồng	III	
4	Xã Đoài Dương	III	
5	Xã Cao Thăng	III	
6	Xã Trung Phúc	III	
7	Xã Lăng Hiếu	III	
8	Xã Phong Nặm	III	
9	Xã Ngọc Khê	III	
10	Xã Ngọc Côn	II	
11	Xã Đình Phong	III	
12	Xã Đàm Thủy	II	
13	Xã Chí Viễn	III	
14	Xã Phong Châu	I	
15	Thị Trấn Trà Lĩnh	II	
16	Xã Quang Hán	III	
17	Xã Quang Trung	III	
18	Xã Xuân Nội	III	
19	Xã Tri Phương	III	
20	Xã Quang Vinh	III	
21	Xã Cao Chương	I	
IV	**HẠ LANG**		
1	Minh Long	III	
2	Lý Quốc	III	
3	Đồng Loan	III	
4	Thắng Lợi	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Đức Quang	III	
6	Kim Loan	III	
7	An Lạc	III	
8	Quang Long	III	
9	Thống Nhất	III	
10	Thị Hoa	III	
11	Cô Ngân	III	
12	Vinh quý	III	
13	TT Thanh Nhật	III	
V	**NGUYÊN BÌNH**		
1	Thị trấn Nguyên Bình	I	
2	Thị trấn Tĩnh Túc	III	
3	Vũ Nông	III	
4	Xã Hoa Thám	III	
5	Xã Hưng Đạo	III	
6	Xã Vũ Minh	III	
7	Tam Kim	III	
8	Xã Minh Tâm	III	
9	Xã Triệu Nguyên	III	
10	Xã Thể Dục	III	
11	Xã Thịnh Vượng	III	
12	Xã Phan Thanh	III	
13	Xã Ca Thành	III	
14	Xã Mai Long	III	
15	Xã Thành Công	III	
16	Xã Quang Thành	III	
17	Xã Yên Lạc	III	
VI	**HÀ QUẢNG**		
1	Xã Thượng Thôn	III	
2	Xã Lương Can	III	
3	Xã Lũng Nặm	III	
4	Xã Lương Thông	III	
5	Xã Ngọc Động	III	
6	Xã Cần Yên	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
7	Xã Sóc Hà	I	
8	Xã Nội Thôn	III	
9	Xã Ngọc Đào	I	
10	TT. Xuân Hòa	II	
11	Xã Hồng Sỹ	III	
12	Xã Trường Hà	III	
13	Xã Mã Ba	III	
14	Xã Thanh Long	III	
15	Xã Đa Thông	III	
16	Xã Yên Sơn	III	
17	Xã Quý Quân	III	
18	Xã Cần Nông	III	
19	Xã Tổng Cọt	III	
20	TT Thông Nông	I	
21	Xã Cải Viên	III	
VII	**HÒA AN**		
1	Thị trấn Nước Hai	I	
2	Xã Nam Tuấn	I	
3	Xã Đức Long	I	
4	Xã Hoàng Tung	I	
5	Xã Hồng Việt	III	
6	Xã Dân Chủ	III	
7	Xã Trương Lương	III	
8	Xã Đại Tiến	III	
9	Xã Ngũ Lão	III	
10	Xã Nguyễn Huệ	III	
11	Xã Quang Trung	III	
12	Xã Hồng Nam	III	
13	Xã Lê Chung	III	
14	Xã Bạch Đằng	III	
15	Xã Bình Dương	III	
VIII	**BẢO LẠC**		
1	Xã Hưng Đạo	III	
2	Xã Hưng Thịnh	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Huy Giáp	II	
4	Xã Kim Cúc	III	
5	Xã Phan Thanh	III	
6	Xã Sơn Lập	III	
7	Xã Sơn Lộ	III	
8	Xã Hồng Trị	III	
9	Xã Hồng An	III	
10	Xã Đình Phùng	III	
11	Xã Bảo Toàn	III	
12	Thị trấn Bảo Lạc	I	
13	Cốc Pàng	III	
14	Xã Khánh Xuân	III	
15	Xã Thượng Hà	III	
16	Xã Xuân Trường	III	
17	Xã Cô Ba	III	
IX	**THẠCH AN**		
1	TTĐông Khê	III	
2	Đức Xuân	III	
3	Đức Long	I	
4	Trọng Con	III	
5	Thụy Hùng	III	
6	Canh Tân	III	
7	Quang Trọng	III	
8	Minh Khai	III	
9	Đức Thông	III	
10	Kim Đồng	III	
11	Xã Lê Lai	I	
12	Vân Trình	III	
13	Thái Cường	III	
14	Lê Lợi	III	
X	**TP. CAO BẰNG**		
1	Phường Sông Hiến	I	
2	Phường Sông Bằng	I	
3	Phường Hợp Giang	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Phường Tân Giang	I	
5	Phường Ngọc Xuân	I	
6	Phường Đề Thám	I	
7	Phường Hòa Chung	I	
8	Phường Duyệt Trung	I	
9	Xã Vĩnh Quang	I	
10	Xã Hưng Đạo	I	
11	Xã Chu Trinh	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐẮK NÔNG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**46**	
	Xã khu vực I	29	
	Xã khu vực II	5	
	Xã khu vực III	12	
I	**HUYỆN TUY ĐỨC**		
1	Xã ĐắkRTih	III	
2	Xã ĐắkBukSo	II	
3	Xã Quảng Tân	III	
4	Xã Quảng Trực	III	
5	Xã Đăk Ngo	III	
6	Xã Quảng Tâm	III	
II	**HUYỆN ĐẮK R'LẤP**		
1	Xã Quảng Tín	I	
2	Xã Đắk Ru	I	
3	Hưng Bình	I	
4	Xã Đắk Wer	I	
III	**HUYỆN ĐẮK GLONG**		
1	Xã Quảng Khê	III	
2	Xã Đắk Som	III	
3	Xã Đắk P'lao	III	
4	Xã Đắk R'Măng	III	
5	Xã Quảng Sơn	III	
6	Xã Đắk Ha	III	
7	Xã Quảng Hòa	III	
IV	**HUYỆN ĐẮK MIL**		
1	Xã Đắk Gằn	I	
2	Xã Đắk N'Drót	I	
3	Xã Đắk Rla	I	
4	Xã Long Sơn	I	
5	Xã Thuận An	I	
V	**HUYỆN ĐẮK SONG**		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Trường Xuân	II	
2	Xã Đắk N'Drung	I	
3	Xã Đắk Môl	I	
4	Xã Thuận Hà	I	
VI	**TP GIA NGHĨA**		
1	Xã Đắk Nia	I	
2	Phường Quảng Thành	I	
VII	**HUYỆN CƯ JÚT**		
1	Thị Trấn Ea Tling	I	
2	Xã Ea Pô	I	
3	Xã Đắk Wil	I	
4	Xã Nam Dong	I	
5	Xã Cư Knia	I	
6	Xã Trúc Sơn	I	
7	Xã Đắk Drông	I	
8	Xã Tâm Thắng	I	
VIII	**HUYỆN KRÔNG NÔ**		
1	Xã Quảng Phú	II	
2	Xã Đắk Nang	II	
3	Xã Nâm Nđir	I	
4	Xã Nâm Nung	I	
5	Xã Tân Thành	I	
6	Xã Nam Xuân	I	
7	Xã Đắk Sôr	I	
8	Xã Buôn Chóah	II	
9	Xã Đắk Drô	I	
10	TT Đắk Mâm	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐẮK LẮK PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**130**	
	Xã khu vực I	69	
	Xã khu vực II	7	
	Xã khu vực III	54	
I	**HUYỆN BUÔN ĐÔN**		
1	Xã Krông Na	III	
2	Xã Tân Hòa	III	
3	Xã Ea Wer	III	
4	Xã Ea Huar	III	
5	Xã Cuôr Knia	III	
6	Xã Ea Nuôl	III	
7	Xã Ea Bar	I	
II	**HUYỆN CƯ M'GAR**		
1	Xã Cư M'gar	I	
2	Xã Cuôr Đăng	I	
3	Xã Ea Kuêh	I	
4	Xã Ea Mdroh	I	
5	Xã Ea Mnang	I	
6	Thị trấn Ea Pốk	I	
7	Xã Ea Tar	I	
8	Xã Cư Suê	I	
9	Xã Ea Kiết	I	
10	Xã Quảng Hiệp	I	
11	Xã Cư Dliê Mnông	I	
12	Xã Ea Drơng	I	
13	Xã Ea Hđing	I	
14	Xã Ea Tul	I	
III	**HUYỆN EA H'LEO**		
1	Xã Dliêyang	I	
2	Xã Ea Sol	I	
3	Xã Ea Hiao	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Ea Nam	I	
5	Xã Ea Khăl	I	
6	Xã Ea Tir	III	
7	Xã Cư Amung	III	
8	Xã Ea Wy	I	
9	Xã Cư Mốt	I	
10	Xã Ea H'Leo	I	
11	Xã Ea Răl	I	
IV	**HUYỆN EA KAR**		
1	Xã Cư Elang	III	
2	Xã Ea Sô	III	
3	Xã Cư Bông	III	
4	Xã Cư Prông	III	
5	Xã Ea Sar	III	
6	Xã Cư Yang	III	
7	Xã Ea Ô	I	
8	Xã Cư Ni	I	
9	Thị trấn Ea Kar	I	
10	Xã Cư Huê	I	
11	Xã Ea Dar	I	
12	Xã Xuân Phú	I	
V	**HUYỆN KRÔNG ANA**		
1	TT Buôn Trấp	II	
2	Xã Ea Bông	II	
3	Xã Dur Kmăl	I	
4	Xã Dray Sáp	I	
5	Xã Băng Adrênh	I	
6	Xã Ea Na	I	
VI	**HUYỆN KRÔNG BÔNG**		
1	Xã Yang Reh	III	
2	Xã Ea Trul	III	
3	Xã Dang Kang	III	
4	Xã Hòa Phong	III	
5	Xã Cư Pui	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
6	Xã Cư Drăm	III	
7	Xã Yang Mao	III	
VII	**HUYỆN KRÔNG BÚK**		
1	Xã Pơng Drang	I	
2	Xã Cư Pơng	II	
3	Xã Ea Sin	III	
4	Xã Cư Né	I	
VIII	**HUYỆN CƯ KUIN**		
1	Xã Cư Êwi	I	
2	Xã Hòa Hiệp	I	
3	Xã Ea Tiêu	I	
4	Xã Ea Ktur	I	
5	Xã Ea Bhôk	I	
6	Xã Dray Bhăng	I	
IX	**HUYỆN EA SÚP**		
1	Xã Cư Mlan	III	
2	Xã Cư Kbang	III	
3	Xã Ea Rốk	III	
4	Xã Ia Jlơi	III	
5	Xã Ea Lê	III	
6	Xã Ia Rvê	III	
7	TT Ea Súp	I	
8	Xã Ia Lốp	III	
9	Xã Ya Tờ Mốt	III	
X	**HUYỆN KRÔNG PẮC**		
1	Xã Êa Hiu	III	
2	Xã Êa Phê	I	
3	Xã Êa Uy	I	
4	Xã Tân Tiến	I	
5	Xã Êa Knuếc	I	
6	Xã Vụ Bổn	III	
7	Xã Êa Yiêng	III	
8	Xã Hòa Đông	I	
9	Xã Êa Kênh	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Xã Êa Yông	I	
11	Xã Krông Buk	I	
XI	**HUYỆN LẮK**		
1	Thị trấn Liên Sơn	I	
2	Xã Yang Tao	III	
3	Xã Bông Krang	III	
4	Xã Đăk Liêng	III	
5	Xã Buôn Tría	II	
6	Xã Buôn Triết	III	
7	Xã Đăk Phơi	III	
8	Xã Đăk Nuê	III	
9	Xã Nam Ka	III	
10	Xã Ea R'bin	III	
11	Xã Krông Nô	III	
XII	**HUYỆN M'DRĂK**		
1	Xã Krông Jing	III	
2	Xã Cư Prao	III	
3	Xã Cư Mta	III	
4	Xã Cư Róa	III	
5	Xã Krông Á	III	
6	Xã Cư San	III	
7	Xã EaTrang	III	
8	Xã Ea M'Doal	III	
9	Xã EaPil	II	
XIII	**TP BUÔN MA THUỘT**		
1	Phường Ea Tam	I	
2	Xã Hòa Thắng	I	
3	Xã Ea Tu	I	
4	Xã Ea Kao	I	
5	Xã Ĕư Êbur	I	
6	Xã Hòa Xuân	I	
7	Xã Hòa Phú	I	
XIV	**THỊ XÃ BUÔN HỒ**		
1	Phường An Lạc	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Phường Đạt Hiếu	I	
3	Phường Thống Nhất	I	
4	Xã Ea Blang	I	
5	Xã Ea Drông	I	
6	Xã Ea Siên	I	
7	Xã Bình Thuận	I	
8	Xã Cư Bao	I	
XV	**HUYỆN KRÔNG NĂNG**		
1	TT Krông Năng	I	
2	Xã Cư Klông	III	
3	Xã Dliêya	II	
4	Xã Ea Dăh	III	
5	Xã Ea Hồ	III	
6	Xã Ea Puk	III	
7	Xã Ea Tam	I	
8	Xã Ea Tân	II	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**1**	
	Xã khu vực I	1	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	**HUYỆN HÒA VANG**		
1	Xã Hòa Bắc	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐIỆN BIÊN PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**126**	
	Xã khu vực I	27	
	Xã khu vực II	5	
	Xã khu vực III	94	
I	**HUYỆN ĐIỆN BIÊN**		
1	Xã Thanh Nưa	I	
2	Xã Thanh Luông	I	
3	Xã Thanh Hưng	I	
4	Xã Thanh Chăn	I	
5	Xã Thanh Yên	I	
6	Xã Pom Lót	I	
7	Xã Noong Hẹt	I	
8	Xã Thanh An	I	
9	Xã Thanh Xương	I	
10	Xã Núa Ngam	I	
11	Xã Noong Luống	I	
12	Xã Sam Mứn	I	
13	Xã Mường Nhà	II	
14	Xã Mường Pồn	III	
15	Xã Hua Thanh	III	
16	Xã Pa Thơm	III	
17	Xã Na Ư	III	
18	Xã Hẹ Muông	III	
19	Xã Na Tông	III	
20	Xã Phu Luông	III	
21	Xã Mường Lói	III	
II	**HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**		
1	Thị trấn	II	
2	Xã Na Son	III	
3	Xã Mường Luân	III	
4	Xã Chiềng Sơ	III	
5	Xã Luân Giới	III	
6	Xã Háng Lìa	III	
7	Xã Tìa Dình	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
8	Xã Phình Giàng	III	
9	Xã Phì Nhừ	III	
10	Xã Pú Nhi	III	
11	Xã Keo Lôm	III	
12	Xã Nong U	III	
13	Xã Xa Dung	III	
14	Xã Pú Hồng	III	
III	**HUYỆN MƯỜNG ẢNG**		
1	Thị trấn	I	
2	Xã Ẳng Nưa	I	
3	Xã Ẳng Cang	III	
4	Xã Ẳng Tở	III	
5	Xã Búng Lao	III	
6	Xã Xuân Lao	III	
7	Xã Mường Lạn	III	
8	Xã Nặm Lịch	III	
9	Xã Mường Đăng	III	
10	Xã Ngối Cáy	III	
IV	**HUYỆN TUẦN GIÁO**		
1	Thị trấn	I	
2	Xã Ta Ma	III	
3	Xã Pú Nhung	III	
4	Xã Rạng Đông	III	
5	Xã Phình Sáng	III	
6	Xã Mùn Chung	III	
7	Xã Nà Tòng	III	
8	Xã Mường Mùn	III	
9	Xã Pú Xi	III	
10	Xã Mường Thín	III	
11	Xã Mường Khong	III	
12	Xã Nà Sáy	III	
13	Xã Chiềng Sinh	III	
14	Xã Chiềng Đông	III	
15	Xã Tênh Phông	III	
16	Xã Tỏa Tình	III	
17	Xã Quài Tở	III	
18	Xã Quài Nưa	III	
19	Xã Quài Cang	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
V	**HUYỆN TỦA CHÙA**		
1	Thị trấn	II	
2	Xã Mường Báng	II	
3	Xã Xá Nhè	III	
4	Xã Mường Đun	III	
5	Xã Tủa Thàng	III	
6	Xã Huổi Só	III	
7	Xã Sính Phình	III	
8	Xã Trung Thu	III	
9	Xã Lao Xả Phình	III	
10	Xã Tả Phìn	III	
11	Xã Tả Sìn Thàng	III	
12	Xã Sín Chải	III	
VI	**HUYỆN MƯỜNG CHÀ**		
1	Thị trấn	II	
2	Xã Mường Tùng	III	
3	Xã Hừa Ngài	III	
4	Xã Nậm Nèn	III	
5	Xã Pa Ham	III	
6	Xã Huổi Lèng	III	
7	Xã Sá Tổng	III	
8	Xã Ma Thì Hồ	III	
9	Xã Huổi Mí	III	
10	Xã Na Sang	III	
11	Xã Mường Mươn	III	
12	Xã Sa Lông	III	
VII	**HUYỆN NẬM PỒ**		
1	Xã Chà Nưa	I	
2	Xã Si Pa Phìn	III	
3	Xã Phìn Hồ	III	
4	Xã Chà Cang	III	
5	Xã Chà Tở	III	
6	Xã Nậm Khăn	III	
7	Xã Nậm Tin	III	
8	Xã Pa Tần	III	
9	Xã Na Cô Sa	III	
10	Xã Nà Khoa	III	
11	Xã Nậm Nhừ	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
12	Xã Nậm Chua	III	
13	Xã Nà Hỳ	III	
14	Xã Vàng Đán	III	
15	Xã Nà Bủng	III	
VIII	**HUYỆN MƯỜNG NHÉ**		
1	Xã Sín Thầu	III	
2	Xã Sen Thượng	III	
3	Xã Chung Chải	III	
4	Xã Leng Su Sìn	III	
5	Xã Mường Nhé	III	
6	Xã Nậm Kè	III	
7	Xã Nậm Vì	III	
8	Xã Mường Toong	III	
9	Xã Huổi Lếch	III	
10	Xã Pá Mỳ	III	
11	Xã Quảng Lâm	III	
IX	**TX. MƯỜNG LAY**		
1	Phường Sông Đà	I	
2	Phường Na Lay	I	
3	Xã Lay Nưa	I	
X	**TP ĐIỆN BIÊN PHỦ**		
1	Phường Noong Bua	I	
2	Phường Nam Thanh	I	
3	Phường Thanh Trường	I	
4	Phường Him Lam	I	
5	Xã Thanh Minh	I	
6	Xã Nà Nhạn	I	
7	Xã Mường Phăng	I	
8	Xã Nà Tấu	I	
9	Xã Pá Khoang	III	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH ĐỒNG NAI PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**24**	
	Xã khu vực I	24	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	**TÂN PHÚ**		
1	Đắc Lua	I	
2	Tà Lài	I	
3	Phú Bình	I	
II	**ĐỊNH QUÁN**		
1	Phú Túc	I	
2	Túc Trưng	I	
3	Phú Vinh	I	
4	Phú Tân	I	
5	Thanh Sơn	I	
6	Phú Lợi	I	
III	**CẨM MỸ**		
1	Sông Ray	I	
2	Xuân Tây	I	
3	Bảo Bình	I	
4	Nhân Nghĩa	I	
IV	**TRẢNG BOM**		
1	Cây Gáo	I	
2	Thanh Bình	I	
3	Sông Thao	I	
4	Bàu Hàm	I	
V	**XUÂN LỘC**		
1	Lang Minh	I	
2	Xuân phú	I	
VI	**THỐNG NHẤT**		

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Lộ 25	I	
2	Xuân Thiện	I	
VII	**LONG KHÁNH**		
1	Bảo Quang	I	
2	Bình Lộc	I	
3	Phú Bình	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH GIA LAI PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**176**	
	Xã khu vực I	104	
	Xã khu vực II	29	
	Xã khu vực III	43	
I	**THÀNH PHỐ PLEIKU**		
1	Phường Chi Lăng	I	
2	Xã Biển Hồ	I	
3	Xã Tân Sơn	I	
4	Xã Chư Á	I	
5	Xã Ia Kênh	I	
6	Xã Gào	I	
II	**THỊ XÃ AN KHÊ**		
1	Xã Tú An	I	
III	**THỊ XÃ AYUN PA**		
1	Phường Cheo Reo	I	
2	Phường Đoàn Kết	I	
3	Phường Sông Bờ	I	
4	Xã Chư Băh	I	
5	Xã Ia Rbol	I	
6	Xã Ia Sao	I	
7	Xã Ia Rtô	I	
IV	**HUYỆN CHƯ PĂH**		
1	Xã Ia Kreng	III	
2	Xã Chư Đang Ya	III	
3	Xã Đăk Tơ Ver	III	
4	Xã Hà Tây	III	
5	Xã Ia Khươl	II	
6	Xã Ia Phí	II	
7	Thị trấn Ia Ly	I	
8	Xã Ia Mơ Nông	I	
9	Xã Ia Nhin	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Xã Ia Ka	I	
11	Xã Hòa Phú	I	
12	Xã Nghĩa Hưng	I	
V	**HUYỆN CHƯ PƯH**		
1	Xã Chư Don	III	
2	Xã Ia Hla	II	
3	Thị trấn Nhơn Hòa	I	
4	Xã Ia Le	I	
5	Xã Ia Phang	I	
6	Xã Ia Hrú	I	
7	Xã Ia Rong	I	
8	Xã Ia Dreng	I	
VI	**HUYỆN CHƯ PRÔNG**		
1	Xã Ia Vê	II	
2	Xã Ia Púch	II	
3	Xã Ia Kly	II	
4	Xã Ia Phìn	I	
5	Xã Thăng Hưng	I	
6	Xã Bình Giáo	I	
7	Xã Ia Boòng	I	
8	Xã Ia Drang	I	
9	Xã Ia O	I	
10	Xã Ia Me	I	
11	Xã Ia Tôr	I	
12	Xã Ia Pia	I	
13	Xã Ia Ga	I	
14	Xã Ia Mơr	I	
15	Xã Ia Lâu	I	
16	Xã Ia Piơr	I	
17	Xã Ia Băng	I	
18	Xã Ia Bang	I	
VII	**HUYỆN CHƯ SÊ**		
1	Xã Hbông	III	
2	Xã Ayun	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Ia Ko	II	
4	Xã Kông Htok	II	
5	Xã Al Bă	I	
6	Xã Bờ Ngoong	I	
7	Xã Bar Maih	I	
8	Xã Chư Pơng	I	
9	Xã Dun	I	
10	Xã Ia Blang	I	
11	Xã Ia Glai	I	
12	Xã Ia H'lốp	I	
13	Xã Ia Pal	I	
14	Xã Ia Tiêm	I	
VIII	**HUYỆN ĐAK ĐOA**		
1	Xã Hà Đông	III	
2	Xã Đak Sơmei	III	
3	Xã A Dơk	III	
4	Xã Trang	II	
5	Xã Kon Gang	II	
6	Xã Ia Pết	II	
7	Thị trấn Đak Đoa	I	
8	Xã K'Dang	I	
9	Xã Hneng	I	
10	Xã Hải Yang	I	
11	Xã Glar	I	
12	Xã Đak Krong	I	
13	Xã Ia Băng	I	
14	Xã Hnol	I	
15	Xã Hà Bầu	I	
IX	**HUYỆN ĐAK PƠ**		
1	Xã Ya Hội	III	
2	Xã An Thành	II	
3	Xã Yang Bắc	II	
4	Thị trấn Đak Pơ	I	
X	**HUYỆN ĐỨC CƠ**		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Ia Lang	III	
2	Xã Ia Kla	II	
3	Xã Ia Dơk	II	
4	Xã Ia Pnôn	II	
5	Xã Ia Kriêng	II	
6	Xã Ia Dom	I	
7	Xã Ia Krêl	I	
8	Xã Ia Din	I	
9	Xã Ia Nan	I	
XI	**HUYỆN IA PA**		
1	Xã Ia Broăi	III	
2	Xã Pờ Tó	III	
3	Xã Chư Răng	III	
4	Xã Ia Kdăm	III	
5	Xã Ia Trok	II	
6	Xã Kim Tân	II	
7	Xã Ia Mrơn	I	
8	Xã Ia Tul	I	
9	Xã Chư Mố	I	
XII	**HUYỆN IA GRAI**		
1	Xã Ia Sao	I	
2	Xã Ia Hrung	I	
3	Xã Ia Bă	I	
4	Xã Ia Khai	I	
5	Xã Ia Krăi	I	
6	Xã Ia Grăng	I	
7	Xã Ia Tô	I	
8	Xã Ia O	I	
9	Xã Ia Dêr	I	
10	Xã Ia Chía	I	
11	Xã Ia Pếch	I	
XIII	**HUYỆN KBANG**		
1	Xã Đăk Rong	III	
2	Xã Krong	II	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Đăk Smar	II	
4	Xã Lơ Ku	II	
5	Xã Kông Lơng Khơng	II	
6	Xã Kông Bờ La	II	
7	Xã Kon Pne	I	
8	Xã Sơn Lang	I	
9	Xã Sơ Pai	I	
10	Xã Đông	I	
11	Xã Nghĩa An	I	
12	Xã Tơ Tung	I	
XIV	**HUYỆN KÔNG CHRO**		
1	Xã Đăk Kơ Ning	III	
2	Xã Sró	III	
3	Xã Đăk Pơ Pho	III	
4	Xã Chư Krey	III	
5	Xã Chơ Glong	III	
6	Xã Đăk Pling	III	
7	Xã Ya Ma	III	
8	Xã Yang Nam	III	
9	Xã Đăk Song	III	
10	Xã Đăk Tơ Pang	III	
11	Thị trấn Kông Chro	I	
12	Xã Yang Trung	I	
13	Xã An Trung	I	
14	Xã Kong Yang	I	
XV	**HUYỆN KRÔNG PA**		
1	Xã Chư Rcăm	III	
2	Xã Ia Rsai	III	
3	Xã Ia Rsươm	III	
4	Xã Chư Drăng	III	
5	Xã Ia Rmok	III	
6	Xã Ia Dreh	III	
7	Xã Krông Năng	III	
8	Xã Chư Ngọc	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
9	Xã Đất Bằng	III	
10	Xã Uar	II	
11	Xã Chư Gu	II	
12	Thị trấn Phú Túc	I	
13	Xã Ia Mlah	I	
14	Xã Phú Cần	I	
XVI	**HUYỆN MANG YANG**		
1	Xã Lơ Pang	III	
2	Xã Đak Jơ Ta	III	
3	Xã Đê Ar	III	
4	Xã Đăk Trôi	III	
5	Xã Kon Chiêng	III	
6	Xã H'ra	II	
7	Xã Kon Thụp	II	
8	Thị trấn Kon Dơng	I	
9	Xã Đak Ta Ley	I	
10	Xã Ayun	I	
11	Xã Đăk Yă	I	
12	Xã Đăk Djrăng	I	
XVII	**HUYỆN PHÚ THIỆN**		
1	Xã Chư A Thai	III	
2	Xã Ia Yeng	III	
3	Xã Chrôh Pơnan	II	
4	Thị trấn Phú Thiện	I	
5	Xã Ayun Hạ	I	
6	Xã Ia Hiao	I	
7	Xã Ia Peng	I	
8	Xã Ia Sol	I	
9	Xã Ia Piar	I	
10	Xã Ia Ake	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH HÀ GIANG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**192**	
	Xã khu vực I	52	
	Xã khu vực II	7	
	Xã khu vực III	133	
I	**HUYỆN MÈO VẠC**		
1	Xã Giàng Chu Phìn	III	
2	Xã Lũng Chinh	III	
3	Xã Lũng Pù	III	
4	Xã Niêm Sơn	III	
5	Xã Niêm Tòng	III	
6	Xã Pả Vi	III	
7	Xã Sơn Vĩ	III	
8	Xã Xín Cái	III	
9	Xã Sủng Máng	III	
10	Xã Khâu Vai	III	
11	Xã Nậm Ban	III	
12	Thị trấn Mèo Vạc	III	
13	Xã Sủng Trà	III	
14	Xã Cán Chu Phìn	III	
15	Xã Tát Ngà	III	
16	Xã Tả Lủng	III	
17	Xã Thượng Phùng	III	
18	Xã Pải Lủng	III	
II	**ĐỒNG VĂN**		
1	Thị trấn Phố Bảng	III	
2	Thị trấn Đồng Văn	III	
3	Xã Lũng Cú	III	
4	Xã Sà Phìn	III	
5	Xã Hố Quáng Phìn	III	
6	Xã Tả Phìn	III	
7	Xã Tả Lủng	III	
8	Xã Thài Phìn Tủng	III	
9	Xã Phố Cáo	III	
10	Xã Ma Lé	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
11	Xã Lũng Táo	III	
12	Xã Sủng Là	III	
13	Xã Lũng Phìn	III	
14	Xã Vần Chải	III	
15	Xã Sủng Trái	III	
16	Xã Sảng Tủng	III	
17	Xã Phố Là	III	
18	Xã Sính Lủng	III	
19	Xã Lũng Thầu	III	
III	**HUYỆN YÊN MINH**		
1	Xã Mậu Duệ	I	
2	Xã Thắng Mố	III	
3	Xã Lũng Hồ	III	
4	Xã Phú Lũng	I	
5	Xã Lao Và Chải	III	
6	Đường Thượng	III	
7	Xã Mậu Long	III	
8	Xã Ngam La	III	
9	Xã Ngọc Long	III	
10	Xã Na Khê	III	
11	Xã Hữu Vinh	III	
12	Xã Sủng Thài	III	
13	Xã Sủng Cháng	III	
14	Xã Đông Minh	III	
15	Xã Du Tiến	III	
16	Xã Bạch Đích	III	
17	Xã Du Già	III	
18	Thị Trấn Yên Minh	II	
IV	**HUYỆN QUẢN BẠ**		
1	Xã Bát Đại Sơn	III	
2	Xã Thái An	III	
3	Xã Tả Ván	III	
4	Xã Nghĩa Thuận	III	
5	Xã Cao Mã Pờ	III	
6	Xã Đông Hà	I	
7	Xã Tùng Vài	III	
8	Xã Quyết Tiến	I	
9	Xã Lùng Tám	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Xã Quản Bạ	I	
11	Xã Thanh Vân	III	
12	Xã Cán Tỷ	III	
13	Thị trấn Tam Sơn	I	
V	**HUYỆN BẮC MÊ**		
1	Yên Định	I	
2	Minh Ngọc	I	
3	Yên Phong	I	
4	Thị trấn Yên Phú	III	
5	Thượng Tân	III	
6	Minh Sơn	III	
7	Lạc Nông	III	
8	Giáp Trung	III	
9	Yên Cường	III	
10	Phú Nam	III	
11	Đường Âm	III	
12	Đường Hồng	III	
13	Phiêng Luông	III	
VI	**VỊ XUYÊN**		
1	Xã Lao Chải	III	
2	Xã Xín Chải	III	
3	Xã Thanh Đức	III	
4	Xã Thanh Thủy	III	
5	Xã Minh Tân	III	
6	Xã Thuận Hòa	III	
7	Xã Kim Linh	III	
8	Xã Cao Bồ	III	
9	Xã Ngọc Linh	III	
10	Xã Bạch Ngọc	III	
11	Xã Ngọc Minh	III	
12	Xã Quảng Ngần	III	
13	Xã Thượng Sơn	III	
14	Xã Phương Tiến	I	
15	Xã Tùng Bá	I	
16	Xã Phong Quang	II	
17	Xã Kim Thạch	I	
18	Xã Phú Linh	I	
19	Xã Đạo Đức	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
20	TT Vị Xuyên	I	
21	Xã Linh Hồ	I	
22	Xã Trung Thành	I	
23	TT Việt Lâm	I	
24	Xã Việt Lâm	I	
VII	**BẮC QUANG**		
1	Thượng Bình	III	
2	Tân Lập	III	
3	Tân Thành	III	
4	Đức Xuân	III	
5	Đồng Tiến	III	
6	Đồng Tâm	II	
7	Hữu Sản	II	
8	Liên Hiệp	II	
9	Đông Thành	II	
10	Vĩnh Hảo	I	
11	Kim Ngọc	I	
12	Thị trấn Việt Quang	I	
13	Việt Vinh	I	
14	Việt Hồng	I	
15	Vô Điếm	I	
16	Hùng An	I	
17	Tiên Kiều	I	
18	Tân Quang	I	
19	Đồng Yên	I	
20	Bằng Hành	I	
21	Quang Minh	I	
22	Vĩnh Phúc	I	
VIII	**QUANG BÌNH**		
1	Bằng Lang	I	
2	Tân Bắc	I	
3	Tân Trịnh	I	
4	Tiên Yên	I	
5	Vĩ Thượng	I	
6	Xuân Giang	I	
7	Yên Hà	I	
8	Thị trấn Yên Bình	II	
9	Yên Thành	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Bản Rịa	III	
11	Hương Sơn	III	
12	Nà Khương	III	
13	Tân Nam	III	
14	Tiên Nguyên	III	
15	Xuân Minh	III	
IX	**HOÀNG SU PHÌ**		
1	TT Vinh Quang	I	
2	Nậm Ty	I	
3	Thông Nguyên	I	
4	Nậm Dịch	III	
5	Hồ Thầu	III	
6	Pờ Ly Ngài	III	
7	Sán Sả Hồ	III	
8	Nậm Khoà	III	
9	Tân Tiến	III	
10	Túng Sán	III	
11	Tụ Nhân	III	
12	Nam Sơn	III	
13	Chiến Phố	III	
14	Bản Nhùng	III	
15	Nàng Đôn	III	
16	Tả Sử Choóng	III	
17	Thàng Tín	III	
18	Bản Luốc	III	
19	Bản Phùng	III	
20	Đản Ván	III	
21	Thèn Chu Phìn	III	
22	Bản Máy	III	
23	Pố Lồ	III	
24	Ngàm Đăng Vài	III	
X	**XÍN MẦN**		
1	Thị trấn Cốc Pài	III	
2	Xã Nàn Xỉn	III	
3	Xã Xín Mần	I	
4	Xã Chí Cà	III	
5	Xã Thèn Phàng	III	
6	Xã Bản Díu	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
7	Xã Pà Vầy Sủ	III	
8	Xã Nàn Ma	III	
9	Xã Bản Ngò	III	
10	Xã Nấm Dẩn	III	
11	Xã Trung Thịnh	III	
12	Xã Cốc Rế	III	
13	Xã Tả Nhìu	III	
14	Xã Chế Là	III	
15	Thu Tà	III	
16	Quảng Nguyên	III	
17	Xã Nà Chì	III	
18	Xã Khuôn Lùng	I	
XI	**THÀNH PHỐ**		
1	Phương Độ	I	
2	Ngọc Đường	I	
3	Quang Trung	I	
4	Trần Phú	I	
5	Nguyễn Trãi	I	
6	Minh Khai	I	
7	Ngọc Hà	I	
8	Phương Thiện	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH HẢI DƯƠNG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**2**	
	Xã khu vực I	2	
	Xã khu vực II		
	Xã khu vực III		
I	**TP CHÍ LINH**		
1	Xã Hoàng Hoa Thám	I	
2	Xã Bắc An	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THÀNH PHỐ HÀ NỘI PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**13**	
	Xã khu vực I	13	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	**HUYỆN BA VÌ**		
1	Xã Khánh Thượng	I	
2	Xã Ba Vì	I	
3	Xã Vân Hòa	I	
4	Xã Yên Bài	I	
5	Xã Tản Lĩnh	I	
6	Xã Minh Quang	I	
7	Xã Ba Trại	I	
II	**HUYỆN THẠCH THẤT**		
1	Xã Tiến Xuân	I	
2	Xã Yên Bình	I	
3	Xã Yên Trung	I	
III	**HUYỆN QUỐC OAI**		
1	Xã Đông Xuân	I	
2	Xã Phú Mãn	I	
IV	**HUYỆN MỸ ĐỨC**		
1	Xã An Phú	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH HẬU GIANG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**4**	
	Xã khu vực I	2	
	Xã khu vực II		
	Xã khu vực III	2	
I	**HUYỆN LONG MỸ**		
1	Xã Lương Nghĩa	III	
2	Xã Xà Phiên	III	
II	**THÀNH PHỐ VỊ THANH**		
1	Xã Hỏa Lựu	I	
2	Xã Vị Tân	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH HÒA BÌNH PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**145**	
	Xã khu vực I	74	
	Xã khu vực II	12	
	Xã khu vực III	59	
I	**HUYỆN ĐÀ BẮC**		
1	Xã Cao Sơn	III	
2	Xã Đoàn Kết	III	
3	Xã Đồng Chum	III	
4	Xã Đồng Ruộng	III	
5	Xã Giáp Đắt	III	
6	Xã Mường Chiềng	III	
7	Xã Nánh Nghê	III	
8	Xã Tân Minh	III	
9	Xã Tân Pheo	III	
10	Xã Tiền Phong	III	
11	Xã Toàn Sơn	I	
12	Xã Trung Thành	III	
13	Xã Vầy Nưa	III	
14	Xã Yên Hoà	III	
15	Xã Hiền Lương	I	
16	Xã Tú Lý	I	
17	Thị trấn Đà Bắc	I	
II	**HUYỆN MAI CHÂU**		
1	Xã Cun Pheo	III	
2	Xã Nà Phòn	III	
3	Xã Đồng Tân	III	
4	Xã Pà Cò	III	
5	Xã Hang Kia	III	
6	Xã Sơn Thủy	III	
7	Xã Tân Thành	III	
8	Xã Thành Sơn	III	

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Ghi chú
9	Xã Bao La	II	
10	Xã Xăm Khòe	I	
11	Xã Mai Hịch	I	
12	Xã Vạn Mai	I	
13	Xã Mai Hạ	I	
14	Xã Chiềng Châu	I	
15	Xã Tòng Đậu	I	
16	Thị trấn Mai Châu	I	
III	**HUYỆN LẠC SƠN**		
1	Xã Văn Sơn	III	
2	Xã Mỹ Thành	III	
3	Xã Quý Hòa	III	
4	Xã Văn Nghĩa	III	
5	Xã Định Cư	III	
6	Xã Tự Do	III	
7	Xã Tuân Đạo	III	
8	Xã Bình Hẻm	III	
9	Xã Ngọc Lâu	III	
10	Xã Chí Đạo	III	
11	Xã Ngọc Sơn	III	
12	Xã Miền Đồi	III	
13	Xã Quyết Thắng	III	
14	Xã Tân Lập	II	
15	Xã Vũ Bình	II	
16	Xã Tân Mỹ	I	
17	Xã Nhân Nghĩa	I	
18	Xã Ân Nghĩa	I	
19	Xã Hương Nhượng	I	
20	Xã Xuất Hóa	I	
21	Xã Yên Phú	I	
22	Xã Thượng Cốc	I	
23	Xã Yên Nghiệp	I	
24	TT Vụ Bản	I	
IV	**HUYỆN KIM BÔI**		

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Bình Sơn	III	
2	Xã Đú Sáng	III	
3	Xã Tú Sơn	III	
4	Xã Vĩnh Tiến	III	
5	Xã Hợp Tiến	III	
6	Xã Nuông Dăm	III	
7	Xã Cuối Hạ	III	
8	Xã Hùng Sơn	II	
9	Xã Xuân Thuỷ	II	
10	Xã Đông Bắc	II	
11	Xã Mỵ Hoà	II	
12	Xã Kim Bôi	II	
13	Xã Kim Lập	II	
14	Xã Vĩnh Đồng	I	
15	Xã Nam Thượng	I	
16	Xã Sào Báy	I	
17	Thị trấn Bo	I	
V	**HUYỆN TÂN LẠC**		
1	Xã Ngổ Luông	III	
2	Xã Suối Hoa	III	
3	Xã Quyết Chiến	III	
4	Xã Vân Sơn	III	
5	Xã Phú Vinh	III	
6	Xã Nhân Mỹ	III	
7	Xã Lỗ Sơn	III	
8	Xã Gia Mô	III	
9	Xã Phú Cường	III	
10	Xã Ngọc Mỹ	II	
11	Xã Mỹ Hòa	II	
12	Xã Thanh Hối	I	
13	Xã Tử Nê	I	
14	Xã Đông Lai	I	
15	Xã Phong Phú	I	
16	TT Mãn Đức	I	

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Ghi chú
VI	**HUYỆN YÊN THỦY**		
1	Xã Bảo Hiệu	III	
2	Xã Lạc Lương	III	
3	Xã Đa Phúc	III	
4	Xã Hữu Lợi	III	
5	Xã Lạc Sỹ	III	
6	Xã Ngọc Lương	I	
7	Xã Yên Trị	I	
8	Xã Phú Lai	I	
9	Xã Lạc Thịnh	I	
10	Xã Đoàn Kết	I	
11	Thị trấn Hàng Trạm	I	
VII	**HUYỆN CAO PHONG**		
1	Xã Thạch Yên	III	
2	Xã Hợp Phong	III	
3	Xã Thung Nai	III	
4	Xã Bắc Phong	II	
5	Xã Nam Phong	I	
6	Xã Dũng Phong	I	
7	Xã Bình Thanh	I	
8	Xã Tây Phong	I	
9	Xã Thu Phong	I	
VIII	**HUYỆN LẠC THỦY**		
1	Xã Hưng Thi	I	
2	Xã Khoan Dụ	I	
3	Xã An Bình	I	
4	Xã Thống Nhất	I	
5	Xã Phú Thành	I	
6	Xã Phú Nghĩa	I	
7	Xã Yên Bồng	I	
8	Thị trấn Ba Hàng Đồi	I	
IX	**HUYỆN LƯƠNG SƠN**		
1	Thị trấn Lương Sơn	I	
2	Xã Lâm Sơn	I	

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Cao Sơn	I	
4	Xã Tân Vinh	I	
5	Xã Hòa Sơn	I	
6	Xã Nhuận Trạch	I	
7	Xã Cư Yên	I	
8	Xã Liên Sơn	I	
9	Xã Cao Dương	I	
10	Xã Thanh Cao	I	
11	Xã Thanh Sơn	I	
X	**TP HÒA BÌNH**		
1	Xã Độc Lập	III	
2	Phường Hữu Nghị	I	
3	Phường Thái Bình	I	
4	Phường Thịnh Lang	I	
5	Phường Tân Hòa	I	
6	Phường Kỳ Sơn	I	
7	Phường Dân Chủ	I	
8	Phường Thống Nhất	I	
9	Xã Trung Minh	I	
10	Xã Sủ Ngòi	I	
11	Xã Hòa Bình	I	
12	Xã Yên Mông	I	
13	Xã Hợp Thành	I	
14	Xã Thịnh Minh	I	
15	Xã Mông Hóa	I	
16	Xã Quang Tiến	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HÒA PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**28**	
	Xã khu vực I	5	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	20	
I	**HUYỆN KHÁNH VĨNH**		
1	TT Khánh Vĩnh	II	
2	Xã Khánh Thành	III	
3	Xã Khánh Phú	III	
4	Xã Cầu Bà	III	
5	Xã Liên Sang	III	
6	Xã Giang Ly	III	
7	Xã Sơn Thái	III	
8	Xã Khánh Thượng	III	
9	Xã Khánh Nam	III	
10	Xã Khánh Trung	III	
11	Xã Khánh Bình	III	
12	Xã Khánh Đông	II	
13	Xã Khánh Hiệp	III	
II	**HUYỆN KHÁNH SƠN**		
1	Xã Thành Sơn	III	
2	Xã Sơn Lâm	III	
3	Xã Sơn Bình	III	
4	Xã Sơn Hiệp	III	
5	Xã Sơn Trung	III	
6	Xã Ba Cụm Bắc	III	
7	Xã Ba Cụm Nam	III	
8	TT Tô Hạp	III	
III	**HUYỆN CAM LÂM**		
1	Xã Sơn Tân	III	
2	Xã Suối Cát	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Cam Phước Tây	I	
IV	**THỊ XÃ NINH HÒA**		
1	Xã Ninh Tây	II	
2	Xã Ninh Tân	I	
V	**TP CAM RANH**		
1	Xã Cam Thịnh Tây	I	
2	Xã Cam Phước Đông	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH KIÊN GIANG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**49**	
	Xã khu vực I	46	
	Xã khu vực II	1	
	Xã khu vực III	2	
I	**HUYỆN HÒN ĐẤT**		
1	Xã Bình Giang	III	
2	Xã Thổ Sơn	I	
3	Thị trấn Sóc Sơn	I	
4	Xã Lình Huỳnh	I	
5	Xã Sơn Kiên	I	
6	Xã Sơn Bình	I	
II	**HUYỆN AN BIÊN**		
1	Thị trấn Thứ Ba	I	
2	Xã Nam Thái	I	
III	**HUYỆN CHÂU THÀNH**		
1	Xã Mong Thọ B	I	
2	Xã Thạnh Lộc	I	
3	Xã Giục Tượng	I	
4	Thị trấn Minh Lương	I	
5	Xã Vĩnh Hòa Hiệp	I	
6	Xã Vĩnh Hòa Phú	I	
7	Xã Bình An	I	
8	Xã Minh Hòa	I	
IV	**HUYỆN KIÊN LƯƠNG**		
1	Xã Dương Hòa	I	
2	Xã Bình An	I	
3	Xã Bính Trị	I	
V	**HUYỆN U MINH THƯỢNG**		
1	Xã Thạnh Yên A	I	
2	Xã Thạnh Yên	I	
3	Xã Hòa Chánh	I	
4	Xã An Minh Bắc	II	
5	Xã Minh Thuận	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
VI	**HUYỆN VĨNH THUẬN**		
1	Xã Vĩnh Bình Bắc	I	
2	Xã Phong Đông	I	
VII	**THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**		
1	Xã Phi Thông	I	
2	Phường Vĩnh Lợi	I	
3	Phường Vĩnh Thanh Vân	I	
4	Phường Vĩnh Hiệp	I	
VIII	**HUYỆN GIỒNG RIỀNG**		
1	Xã Ngọc Chúc	I	
2	Xã Ngọc Hòa	I	
3	Xã Thạnh Hưng	I	
4	Xã Bàn Tân Định	I	
5	Xã Bàn Thạch	I	
6	Xã Vĩnh Thạnh	I	
7	Xã Vĩnh Phú	I	
8	Xã Long Thạnh	I	
IX	**HUYỆN GÒ QUAO**		
1	Xã Định An	I	
2	Xã Định Hòa	I	
3	Xã Thủy Liễu	I	
4	Xã Thới Quản	I	
5	Xã Vĩnh Phước B	I	
6	Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam	I	
X	**HUYỆN GIANG THÀNH**		
1	Xã Phú Mỹ	I	
2	Xã Phú Lợi	III	
3	Xã Tân Khánh Hòa	I	
XI	**THÀNH PHỐ HÀ TIÊN**		
1	Phường Mỹ Đức	I	
2	Phường Pháo Đài	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH KON TUM PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**92**	
	Xã khu vực I	35	
	Xã khu vực II	5	
	Xã khu vực III	52	
I	**HUYỆN ĐĂK HÀ**		
1	Xã Đăk Pxi	III	
2	Xã Đăk Long	III	
3	Xã Ngọk Réo	III	
4	Xã Ngọk Wang	III	
5	Xã Đăk Hring	III	
6	Xã Đăk Ui	II	
7	Xã Đăk La	I	
8	Xã Đăk Ngọk	I	
9	Xã Đăk Mar	I	
II	**HUYỆN KON RẪY**		
1	Xã Tân Lập	I	
2	Xã Đăk Ruồng	I	
3	Xã Đăk Tơ Lung	I	
4	Thị trấn Đăk Rve	III	
5	Xã Đăk Tờ Re	III	
6	Xã Đăk Kôi	III	
7	Xã Đăk Pne	III	
III	**HUYỆN TU MƠ RÔNG**		
1	Xã Tu Mơ Rông	III	
2	Xã Đăk Hà	III	
3	Xã Văn Xuôi	III	
4	Xã Ngọc Yêu	III	
5	Xã Ngọk Lây	III	
6	Xã Tê Xăng	III	
7	Xã Măng Ri	III	
8	Xã Đăk Tờ Kan	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
9	Xã Đăk Rơ Ông	III	
10	Xã Đăk Sao	III	
11	Xã Đăk Na	III	
IV	**THÀNH PHỐ KON TUM**		
1	Thống Nhất	I	
2	Ngô Mây	I	
3	Lê Lợi	I	
4	Đoàn Kết	I	
5	Ia Chim	I	
6	Đắk Năng	I	
7	Hoà Bình	I	
8	Chư H'reng	I	
9	Đăk Blà	II	
10	Đăk Cấm	I	
11	Vinh Quang	I	
12	Ngok Bay	I	
13	Kroong	II	
14	Đăk Rơ Wa	II	
V	**HUYỆN ĐĂK GLEI**		
1	Thị trấn Đăk Glei	III	
2	Xã Đăk Long	III	
3	Xã Đăk Môn	I	
4	Xã Đăk Kroong	III	
5	Xã Đăk Nhoong	III	
6	Xã Đăk Pek	I	
7	Xã Đăk Plô	III	
8	Xã Đăk Man	III	
9	Xã Đăk Choong	III	
10	Xã Xốp	III	
11	Xã Mường Hoong	III	
12	Xã Ngọc Linh	III	
VI	**HUYỆN SA THẦY**		
1	Thị trấn Sa Thầy	I	
2	Xã Sa Bình	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Sa Nghĩa	I	
4	Xã Hơ Moong	III	
5	Xã Sa Sơn	I	
6	Xã Ya Ly	III	
7	Xã Ya Xiêr	III	
8	Xã Ya Tăng	III	
9	Xã Rờ Kơi	III	
10	Xã Mô Rai	III	
VII	**HUYỆN KON PLÔNG**		
1	Thị trấn Măng Đen	I	
2	Xã Pờ Ê	I	
3	Xã Măng Cành	II	
4	Xã Hiếu	III	
5	Xã Đăk Tăng	III	
6	Xã Măng Bút	III	
7	xã Đăk Ring	III	
8	Xã Đăk Nên	III	
9	Xã Ngọk Tem	III	
VIII	**HUYỆN IA H'DRAI**		
1	Ia Tơi	III	
2	Ia Dom	III	
3	Ia Đal	III	
IX	**HUYỆN NGỌC HỒI**		
1	Thị trấn Plei Kần	I	
2	Xã Đăk Kan	I	
3	Xã Đăk Ang	III	
4	Xã Đăk Dục	I	
5	Xã Đăk Nông	I	
6	Xã Đăk Xú	I	
7	Xã Pờ Y	I	
8	Xã Sa Loong	I	
X	**HUYỆN ĐĂK TÔ**		
1	Thị Trấn Đăk Tô	I	
2	Xã Diên Bình	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Pô Kô	III	
4	Xã Tân Cảnh	I	
5	Xã Kon Đào	I	
6	Xã Văn Lem	III	
7	Xã Đăk Trăm	III	
8	Xã Ngọc Tụ	III	
9	Xã Đăk Rơ Nga	III	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LAI CHÂU PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**106**	
	Xã khu vực I	46	
	Xã khu vực II	2	
	Xã khu vực III	58	
I	**HUYỆN MƯỜNG TÈ**		
1	Thị trấn. Mường Tè	I	
2	Xã Mường Tè	I	
3	Xã Bum Nưa	I	
4	Xã Ka Lăng	III	
5	Xã Can Hồ	III	
6	Xã Vàng San	III	
7	Xã Bum Tở	III	
8	Xã Tá Bạ	III	
9	Xã Pa Vệ Sủ	III	
10	Xã Mù Cả	III	
11	Xã Nậm Khao	III	
12	Xã Thu Lũm	III	
13	Xã Pa Ủ	III	
14	Xã Tà Tổng	III	
II	**HUYỆN NẬM NHÙN**		
1	Xã Nậm Manh	III	
2	Xã Nậm Ban	III	
3	Xã Nậm Chà	III	
4	Xã Nậm Hàng	III	
5	Xã Trung Chải	III	
6	Xã Hua Bum	III	
7	Xã Nậm Pì	III	
8	Xã Mường Mô	I	
9	Xã Pú Đao	I	
10	Thị trấn Nậm Nhùn	I	
11	Xã Lê Lợi	I	
III	**HUYỆN PHONG THỔ**		
1	Xã Si Lở Lầu	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Xã Vàng Ma Chải	III	
3	Xã Mồ Sì San	III	
4	Pa Vây Sử	III	
5	Xã Tung Qua Lìn	III	
6	Xã Dào San	III	
7	Xã Mù Sang	III	
8	Xã Bản Lang	III	
9	Xã Hoang Thèn	III	
10	Xã Nậm Xe	III	
11	Xã Sin Suối Hồ	III	
12	Lản Nhì Thàng	III	
13	Xã Huổi Luông	II	
14	Xã Khổng Lào	I	
15	Xã Ma Li Pho	I	
16	Thị trấn Phong Thổ	I	
17	Xã Mường So	I	
IV	**HUYỆN TAM ĐƯỜNG**		
1	Thị trấn Tam Đường	I	
2	Xã Bản Bo	I	
3	Xã Nùng Nàng	I	
4	Xã Bình Lư	I	
5	Xã Hồ Thầu	I	
6	Xã Bản Hon	I	
7	Xã Bản Giang	I	
8	Xã Giang Ma	III	
9	Xã Nà Tăm	III	
10	Xã Thèn Sin	III	
11	Xã Tả Lèng	III	
12	Xã Sơn Bình	III	
13	Xã Khun Há	III	
V	**HUYỆN THAN UYÊN**		
1	Xã Mường Than	I	
2	Xã Phúc Than	I	
3	TT. Than Uyên	I	
4	Xã Mường Cang	I	
5	Xã Mường Mít	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
6	Xã Hua Nà	I	
7	Xã Mường Kim	I	
8	Xã Ta Gia	I	
9	Xã Pha Mu	III	
10	Xã Tà Hừa	III	
11	Xã Khoen On	III	
12	Xã Tà Mung	III	
VI	**HUYỆN TÂN UYÊN**		
1	Thị trấn Tân Uyên	I	
2	Nậm Cần	I	
3	Xã Pắc Ta	I	
4	Xã Phúc Khoa	I	
5	Xã Trung Đồng	I	
6	Xã Mường Khoa	I	
7	Xã Tà Mít	I	
8	Xã Hố Mít	I	
9	Xã Nậm Sỏ	III	
10	Xã Thân Thuộc	I	
VII	**HUYỆN SÌN HỒ**		
1	Xã Hồng Thu	III	
2	Xã Noong Hẻo	III	
3	Xã Sà Dề Phìn	III	
4	Xã Phìn Hồ	III	
5	Thị trấn Sìn Hồ	I	
6	Xã Nậm Cha	III	
7	Xã Nậm Tăm	I	
8	Xã Tả Ngảo	III	
9	Xã Tủa Sín Chải	III	
10	Xã Lùng Thàng	I	
11	Xã Căn Co	III	
12	Xã Nậm Cuổi	III	
13	Xã Nậm Mạ	I	
14	Xã Tả Phìn	III	
15	Xã Chăn Nưa	I	
16	Xã Ma Quai	III	
17	Xã Phăng Sô Lin	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
18	Xã Pu Sam Cáp	III	
19	Xã Nậm Hăn	III	
20	Xã Pa Khóa	III	
21	Xã Làng Mô	III	
22	Xã Pa Tần	III	
VIII	**THÀNH PHỐ LAI CHÂU**		
1	P. Đông Phong	I	
2	P. Tân Phong	I	
3	P. Đoàn Kết	I	
4	P. Quyết Tiến	I	
5	P. Quyết Thắng	I	
6	Xã San Thàng	I	
7	Xã Sùng Phài	II	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LÂM ĐỒNG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**77**	
	Xã khu vực I	72	
	Xã khu vực II	1	
	Xã khu vực III	4	
I	**THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**		
1	Xã Tà Nung	I	
II	**HUYỆN ĐẠ HUOAI**		
1	Xã Phước Lộc	I	
2	Xã Đạ P'loa	I	
3	Xã Đoàn Kết	I	
4	Xã Đạ Oai	I	
III	**HUYỆN CÁT TIÊN**		
1	Phước Cát 2	I	
2	Đồng Nai Thượng	I	
3	Nam Ninh	I	
4	Thị trấn Phước Cát	I	
IV	**HUYỆN DI LINH**		
1	Xã Tam Bố	I	
2	Xã Gia Hiệp	I	
3	Xã Đinh Lạc	I	
4	Xã Tân Nghĩa	I	
5	Xã Tân Châu	I	
6	Xã Tân Thượng	I	
7	Xã Tân Lâm	I	
8	Xã Đ.T Thượng	I	
9	Xã Liên Đầm	I	
10	Xã Đ.T Hòa	I	
11	Xã Hòa Bắc	I	
15	Xã Bảo Thuận	I	
16	Xã Gung Ré	I	
17	Xã Sơn Điền	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
18	Xã Gia Bắc	I	
19	Thị trấn Di Linh	I	
V	**HUYỆN ĐỨC TRỌNG**		
1	Xã Hiệp An	I	
2	Xã Liên Hiệp	I	
3	Xã N' Thôl Hạ	I	
4	Thị trấn Liên Nghĩa	I	
5	Xã Phú Hội	I	
6	Xã Tân Thành	I	
7	Xã Ninh Gia	I	
8	Xã Tà Hine	I	
9	Xã Đà Loan	I	
10	Xã Tà Năng	I	
11	Xã Đa Quyn	I	
VI	**HUYỆN BẢO LÂM**		
1	TT Lộc Thắng	I	
2	Xã Lộc Thành	I	
3	Xã Lộc Nam	I	
4	Xã Lộc Tân	I	
5	Xã B' Lá	I	
6	Xã Lộc Bảo	I	
7	Xã Lộc Bắc	I	
8	Xã Lộc Lâm	I	
9	Xã Lộc Phú	I	
VII	**HUYỆN LẠC DƯƠNG**		
1	Thị trấn Lạc Dương	I	
2	Xã Đạ Sar	I	
3	Xã Đạ Nhim	I	
4	Xã Lát	I	
5	Xã Đạ Chais	I	
6	Xã Đưng K'Nớ	II	
VIII	**HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**		
1	Xã Lạc Xuân	I	
2	Xã Ka Đô	I	
3	Xã P'ró	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Ka Đơn	I	
5	Xã Tu Tra	I	
6	Xã Đạ ròn	I	
IX	**HUYỆN ĐAM RÔNG**		
1	Đạ Long	III	
2	Đạ Tông	III	
3	Đạ M'Rông	III	
4	Liêng Srônh	III	
5	Rô Men	I	
6	Đạ Rsal	I	
7	Phi Liêng	I	
8	Đạ K'Nàng	I	
X	**HUYỆN LÂM HÀ**		
1	Xã Đạ Đờn	I	
2	Xã Liên Hà	I	
3	Xã Phi Tô	I	
4	Xã Tân Văn	I	
5	Xã Phúc Thọ	I	
6	Xã Mê Linh	I	
7	Thị trấn Đinh Văn	I	
8	Xã Tân Thanh	I	
XI	**HUYỆN ĐẠ TẺH**		
1	Xã An Nhơn	I	
2	Thị trấn Đạ Tẻh	I	
3	Xã Quốc Oai	I	
4	Xã Đạ Pal	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LẠNG SƠN PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**199**	
	Xã khu vực I	103	
	Xã khu vực II	8	
	Xã khu vực III	88	
I	**HUYỆN BẮC SƠN**		
1	Thị trấn Bắc Sơn	I	
2	Xã Long Đống	II	
3	Xã Bắc Quỳnh	I	
4	Xã Hưng Vũ	I	
5	Xã Chiêu Vũ	I	
6	Xã Trấn Yên	III	
7	Xã Vũ Lăng	I	
8	Xã Nhất Hòa	III	
9	Xã Nhất Tiến	I	
10	Xã Tân Thành	III	
11	Xã Vũ Lễ	I	
12	Xã Vũ Sơn	I	
13	Xã Chiến Thắng	I	
14	Xã Đồng Ý	I	
15	Xã Vạn Thủy	III	
16	Xã Tân Tri	III	
17	Xã Tân Hương	III	
18	Xã Tân Lập	I	
II	**HUYỆN BÌNH GIA**		
1	Thị trấn Bình Gia	I	
2	Xã Tân Văn	I	
3	Xã Hoàng Văn Thụ	I	
4	Xã Mông Ân	I	
5	Xã Bình La	I	
6	Xã Vĩnh Yên	I	
7	Xã Hồng Thái	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
8	Xã Minh Khai	III	
9	Xã Hồng Phong	III	
10	Xã Hoa Thám	III	
11	Xã Hưng Đạo	III	
12	Xã Quý Hòa	III	
13	Xã Quang Trung	III	
14	Xã Thiện Thuật	III	
15	Xã Hòa Bình	III	
16	Xã Tân Hòa	III	
17	Xã Thiện Long	III	
18	Xã Thiện Hòa	III	
19	Xã Yên Lỗ	III	
III	**HUYỆN CAO LỘC**		
1	TT. Cao Lộc	I	
2	TT Đồng Đăng	I	
3	Xã Tân Thành	I	
4	Xã Hải Yến	I	
5	Xã Yên Trạch	I	
6	Xã Hồng Phong	I	
7	Xã Gia Cát	I	
8	Xã Hợp Thành	I	
9	Xã Bảo Lâm	I	
10	Xã Thụy Hùng	I	
11	Xã Tân Liên	I	
12	Xã Xuất Lễ	I	
13	Xã Cao Lâu	II	
14	Xã Thạch Đạn	III	
15	Xã Thanh Lòa	III	
16	Xã Lộc Yên	III	
17	Xã Phú Xá	III	
18	Xã Bình Trung	III	
19	Xã Xuân Long	III	
20	Xã Hòa Cư	III	
21	Xã Công Sơn	III	
22	Xã Mẫu Sơn	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
IV	**HUYỆN CHI LĂNG**		
1	Thị trấn Đồng Mỏ	I	
2	Thị trấn Chi Lăng	I	
3	Xã Chi Lăng	I	
4	Xã Mai Sao	I	
5	Xã Gia Lộc	I	
6	Xã Hòa Bình	I	
7	Xã Bằng Mạc	I	
8	Xã Vạn Linh	I	
9	Xã Y Tịch	I	
10	Xã Nhân Lý	I	
11	Xã Quan Sơn	II	
12	Xã Thượng Cường	II	
13	Xã Chiến Thắng	III	
14	Xã Bắc Thủy	III	
15	Xã Bằng Hữu	III	
16	Xã Vân Thủy	III	
17	Xã Vân An	III	
18	Xã Lâm Sơn	III	
19	Xã Liên Sơn	III	
20	Xã Hữu Kiên	III	
V	**HUYỆN ĐÌNH LẬP**		
1	Thị trấn Đình Lập	I	
2	Thị trấn Nông Trường Thái Bình	I	
3	Xã Thái Bình	III	
4	Xã Lâm Ca	III	
5	Xã Đồng Thắng	III	
6	Xã Cường Lợi	I	
7	Xã Châu Sơn	III	
8	Xã Bắc Lãng	I	
9	Xã Đình Lập	I	
10	Xã Bính Xá	I	
11	Xã Kiên Mộc	I	
12	Xã Bắc Xa	I	
VI	**HUYỆN HỮU LŨNG**		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Thị trấn Hữu Lũng	I	
2	Xã Đồng Tân	I	
3	Xã Sơn Hà	I	
4	Xã Minh Sơn	I	
5	Xã Minh Hòa	I	
6	Xã Cai Kinh	I	
7	Xã Hòa Lạc	I	
8	Xã Hồ Sơn	I	
9	Xã Tân Thành	I	
10	Xã Nhật Tiến	I	
11	Xã Minh Tiến	I	
12	Xã Vân Nham	I	
13	Xã Yên Vượng	I	
14	Xã Đồng Tiến	II	
15	Xã Hòa Sơn	II	
16	Xã Yên Sơn	III	
17	Xã Hòa Thắng	III	
18	Thanh Sơn	III	
19	Xã Yên Bình	III	
20	Xã Hòa Bình	III	
21	Xã Quyết Thắng	III	
22	Xã Thiện Tân	III	
23	Xã Hữu Liên	III	
VII	**HUYỆN LỘC BÌNH**		
1	TT Lộc Bình	I	
2	TT Na Dương	I	
3	Xã Khuất Xá	I	
4	Xã Yên Khoái	I	
5	Xã Tú Đoạn	I	
6	Xã Khánh Xuân	I	
7	Xã Đồng Bục	I	
8	Xã Hữu Khánh	I	
9	Xã Tú Mịch	I	
10	Xã Hữu Lân	III	
11	Xã Đông Quan	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
12	Xã Thống Nhất	III	
13	Xã Mẫu Sơn	III	
14	Xã Nam Quan	III	
15	Xã Lợi Bác	III	
16	Xuân Dương	III	
17	Xã Tĩnh Bắc	III	
18	Xã Tam Gia	III	
19	Xã Minh Hiệp	III	
20	Xã Ái Quốc	III	
21	Xã Sàn Viên	III	
VIII	**HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**		
1	Thị trấn Thất Khê	I	
2	Xã Tri Phương	I	
3	Xã Đại Đồng	I	
4	Xã Chi Lăng	I	
5	Xã Quốc Khánh	I	
6	Xã Quốc Việt	I	
7	Xã Đề Thám	I	
8	Xã Hùng Sơn	I	
9	Xã Cao Minh	I	
10	Xã Kháng Chiến	II	
11	Xã Đội Cấn	I	
12	Xã Hùng Việt	III	
13	Xã Tân Minh	III	
14	Xã Đào Viên	III	
15	Xã Tân Tiến	III	
16	Xã Chí Minh	III	
17	Xã Kim Đồng	III	
18	Xã Đoàn Kết	III	
19	Xã Vĩnh Tiến	III	
20	Xã Trung Thành	III	
21	Xã Tân Yên	III	
22	Xã Khánh Long	III	
IX	**HUYỆN VĂN LÃNG**		
1	Xã Bắc La	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Xã Thành Hòa	III	
3	Xã Hội Hoan	III	
4	Xã Gia Miễn	III	
5	Xã Hồng Thái	III	
6	Xã Nhạc Kỳ	III	
7	Xã Tân Tác	III	
8	Xã Thụy Hùng	III	
9	Xã Thanh Long	I	
10	Xã Hoàng Việt	I	
11	Xã Tân Thanh	I	
12	Xã Tân Mỹ	I	
13	Xã Hoàng Văn Thụ	I	
14	Xã Bắc Việt	I	
15	Xã Bắc Hùng	I	
16	Xã Trùng Khánh	I	
17	Thị trấn Na Sầm	I	
X	**HUYỆN VĂN QUAN**		
1	Xã Yên Phúc	I	
2	Xã Bình Phúc	III	
3	Xã Tân Đoàn	I	
4	Xã Tràng Phái	I	
5	Xã Điềm He	II	
6	Xã Khánh Khê	III	
7	Xã Đồng Giáp	III	
8	Xã An Sơn	III	
9	Xã Trấn Ninh	III	
10	Xã Liên Hội	III	
11	Xã Tú Xuyên	I	
12	Xã Lương Năng	III	
13	Xã Tri Lễ	III	
14	Xã Hữu Lễ	I	
15	Xã Tràng Các	III	
16	Xã Hòa Bình	III	
17	Thị trấn Văn Quan	I	
XI	**THÀNH PHỐ LẠNG SƠN**		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	P. Đông Kinh	I	
2	P. Hoàng Văn Thụ	I	
3	P. Vĩnh Trại	I	
4	P. Tam Thanh	I	
5	P. Chi Lăng	I	
6	Xã Quảng Lạc	I	
7	Xã Mai Pha	I	
8	Xã Hoàng Đồng	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH LÀO CAI PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**138**	
	Xã khu vực I	64	
	Xã khu vực II	4	
	Xã khu vực III	70	
I	**HUYỆN SI MA CAI**		
1	Thị trấn Si Ma Cai	I	
2	Xã Nàn Sán	I	
3	Xã Bản Mế	I	
4	Xã Sín Chéng	I	
5	Xã Cán Cấu	I	
6	Xã Thào Chư Phìn	III	
7	Xã Nàn Sín	III	
8	Xã Quan Hồ Thẩn	III	
9	Xã Sán Chải	III	
10	Xã Lùng Thẩn	III	
II	**HUYỆN BẮC HÀ**		
1	Thị trấn Bắc Hà	I	
2	Xã Tà Chải	I	
3	Xã Na Hối	I	
4	Xã Bảo Nhai	I	
5	Xã Nậm Đét	I	
6	Xã Bản Phố	I	
7	Xã Tả Van Chư	III	
8	Xã Cốc Lầu	III	
9	Xã Bản Liền	III	
10	Xã Lùng Cải	III	
11	Xã Nậm Mòn	III	
12	Xã Nậm Lúc	III	
13	Xã Tả Củ Tỷ	III	
14	Xã Bản Cái	III	
15	Xã Thải Giàng Phố	III	
16	Xã Nậm Khánh	III	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
17	Xã Hoàng Thu Phố	III	
18	Xã Lùng Phình	III	
19	Xã Cốc Ly	III	
III	**HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG**		
1	Xã Lùng Vai	I	
2	Xã Bản Sen	I	
3	TT Mường Khương	I	
4	Xã Bản Lầu	I	
5	Xã Thanh Bình	I	
6	Xã Pha Long	I	
7	Xã Lùng Khấu Nhin	III	
8	Xã Nấm Lư	III	
9	Xã Cao Sơn	III	
10	Xã La Pan Tẩn	III	
11	Xã Tả Thàng	III	
12	Xã Tả Gia Khâu	III	
13	Xã Dìn Chin	III	
14	Xã Tả Ngài Chồ	III	
15	Xã Nậm Chảy	III	
16	Xã Tung Chung Phố	III	
IV	**THỊ XÃ SA PA**		
1	Phường Phan Si Păng	I	
2	Xã Tả Phìn	I	
3	Xã Liên Minh	I	
4	Xã Mường Bo	I	
5	Phường Hàm Rồng	II	
6	Phường Ô Quý Hồ	III	
7	Phường Cầu Mây	III	
8	Phường Sa Pả	III	
9	Xã Bản Hồ	III	
10	Xã Thanh Bình	III	
11	Xã Trung Chải	III	
12	Xã Tả Van	III	
13	Xã Hoàng Liên	III	
14	Xã Mường Hoa	III	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
15	Xã Ngũ Chỉ Sơn	III	
V	**HUYỆN BẢO YÊN**		
1	Thị trấn Phố Ràng	I	
2	Xã Minh Tân	I	
3	Xã Nghĩa Đô	I	
4	Xã Tân Dương	I	
5	Xã Việt Tiến	I	
6	Xã Yên Sơn	I	
7	Xã Lương Sơn	I	
8	Xã Cam Cọn	II	
10	Xã Vĩnh Yên	II	
9	Xã Tân Tiến	III	
11	Xã Điện Quan	III	
12	Xã Xuân Hòa	III	
13	Xã Thượng Hà	III	
14	Xã Kim Sơn	III	
15	Xã Xuân Thượng	III	
16	Xã Bảo Hà	III	
17	Xã Phúc Khánh	III	
VI	**HUYỆN BÁT XÁT**		
1	Thị trấn Bát Xát	I	
2	Xã Quang Kim	I	
3	Xã A Mú Sung	I	
4	Xã Bản Qua	I	
5	Xã Bản Vược	I	
6	Xã Mường Hum	I	
7	Xã Bản Xèo	I	
8	Xã Mường Vi	I	
9	Xã Dền Sáng	I	
10	Xã Phìn Ngan	III	
11	Xã Tòng Sành	III	
12	Xã Cốc Mỳ	III	
13	Xã Trịnh Tường	III	
14	Xã Nậm Chạc	III	
15	Xã A Lù	III	
16	Xã Y Tý	III	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
17	Xã Trung Lèng Hồ	III	
18	Xã Sàng Ma Sáo	III	
19	Xã Dền Thàng	III	
20	Xã Nậm Pung	III	
21	Xã Pa Cheo	III	
VII	**HUYỆN VĂN BÀN**		
1	Thị trấn Khánh Yên	I	
2	Xã Võ Lao	I	
3	Xã Làng Giàng	I	
4	Xã Hòa Mạc	I	
5	Xã Khánh Yên Trung	I	
6	Xã Khánh Yên Hạ	I	
7	Xã Liêm Phú	I	
8	Xã Tân An	I	
9	Xã Khánh Yên Thượng	I	
10	Xã Dương Quỳ	I	
11	Xã Chiềng Ken	II	
12	Xã Sơn Thủy	III	
13	Xã Nậm Mả	III	
14	Xã Tân Thượng	III	
15	Xã Nậm Dạng	III	
16	Xã Nậm Chày	III	
17	Xã Nậm Xé	III	
18	Xã Dần Thàng	III	
19	Xã Nậm Tha	III	
20	Xã Minh Lương	III	
21	Xã Thẳm Dương	III	
22	Xã Nậm Xây	III	
VIII	**HUYỆN BẢO THẮNG**		
1	Thị trấn Tằng Loỏng	I	
2	Xã Sơn Hải	I	
3	Xã Thái Niên	I	
4	Xã Xuân Quang	I	
5	Xã Trì Quang	I	
6	Xã Gia Phú	I	
7	Xã Phú Nhuận	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
8	Xã Phong Niên	I	
9	Xã Xuân Giao	I	
10	Xã Bản Phiệt	I	
11	Xã Bản Cầm	I	
12	Thị trấn Phong Hải	III	
IX	**THÀNH PHỐ LÀO CAI**		
1	Xã Cốc San	I	
2	Xã Tả Phời	I	
3	Xã Hợp Thành	I	
4	Xã Cam Đường	I	
5	Xã Đồng Tuyển	I	
6	Xã Thống Nhất	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH NGHỆ AN PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**131**	
	Xã khu vực I	55	
	Xã khu vực II		
	Xã khu vực III	76	
I	**HUYỆN KỲ SƠN**		
1	Xã Chiêu Lưu	III	
2	Xã Đoọc Mạy	III	
3	Xã Na Ngoi	III	
4	Xã Tây Sơn	III	
5	Xã Bảo Thắng	III	
6	Xã Hữu Kiệm	I	
7	Xã Huồi Tụ	III	
8	Xã Hữu Lập	III	
9	Xã Mỹ Lý	III	
10	Xã Phà Đánh	III	
11	Xã Tà Cạ	III	
12	Xã Nậm Cắn	III	
13	Xã Mường Típ	III	
14	Xã Mường Ải	III	
15	Xã Bảo Nam	III	
16	Xã Keng Đu	III	
17	Xã Na Loi	III	
18	Xã Bắc Lý	III	
19	Xã Nậm Càn	III	
20	Xã Mường Lống	III	
21	TT Mường Xén	I	
II	**HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG**		
1	Thị trấn Thạch Giám	I	
2	Xã Tam Quang	I	
3	Xã Tam Đình	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Tam Thái	I	
5	Xã Tam Hợp	III	
6	Xã Xá Lượng	I	
7	Xã Lưu Kiền	III	
8	Xã Lượng Minh	III	
9	Xã Yên Na	III	
10	Xã Yên Hòa	III	
11	Xã Yên Tĩnh	III	
12	Xã Yên Thắng	III	
13	Xã Hữu Khuông	III	
14	Xã Nhôn Mai	III	
15	Xã Mai Sơn	III	
16	Xã Nga My	III	
17	Xã Xiêng My	III	
III	**HUYỆN CON CUÔNG**		
1	Xã Môn Sơn	III	
2	Xã Lục Dạ	III	
3	Xã Yên Khê	I	
4	Xã Bồng Khê	I	
5	Xã Châu Khê	III	
6	Xã Lạng Khê	III	
7	Xã Cam Lâm	III	
8	Xã Bình Chuẩn	III	
9	Xã Đôn Phục	III	
10	Xã Mậu Đức	III	
11	Xã Thạch Ngàn	III	
12	Xã Chi Khê	I	
IV	**HUYỆN ANH SƠN**		
1	Xã Thọ Sơn	I	
2	Xã Bình Sơn	I	
3	Xã Thành Sơn	I	
4	Xã Cẩm Sơn	I	
V	**HUYỆN THANH CHƯƠNG**		
1	Xã Ngọc Lâm	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Xã Thanh Sơn	III	
VI	**HUYỆN TÂN KỲ**		
1	Xã Tiên Kỳ	I	
2	Xã Tân Hợp	I	
3	Xã Phú Sơn	I	
4	Xã Hương Sơn	I	
5	Xã Giai Xuân	I	
6	Xã Đồng Văn	I	
7	Xã Nghĩa Dũng	I	
8	Xã Nghĩa Phúc	I	
9	Xã Nghĩa Hoàn	I	
10	Xã Nghĩa Thái	I	
11	Xã Tân Xuân	I	
VII	**HUYỆN QUẾ PHONG**		
1	Xã Thông Thụ	III	
2	Xã Đồng Văn	III	
3	Xã Hạnh Dịch	III	
4	Xã Tiền Phong	III	
5	Thị trấn Kim Sơn	I	
6	Xã Mường Nọc	I	
7	Xã Châu Kim	III	
8	Xã Nậm Giải	III	
9	Xã Châu Thôn	III	
10	Xã Cắm Muộn	III	
11	Xã Quang Phong	III	
12	Xã Tri Lễ	III	
13	Xã Nậm Nhoóng	III	
VIII	**HUYỆN QUỲ CHÂU**		
1	Xã Châu Tiến	I	
2	Thị trấn Tân Lạc	I	
3	Xã Châu Bính	I	
4	Xã Châu Bình	III	
5	Xã Châu Thuận	III	
6	Xã Châu Hạnh	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
7	Xã Châu Hội	III	
8	Xã Châu Nga	III	
9	Xã Châu Thắng	III	
10	Xã Châu Phong	III	
11	Xã Châu Hoàn	III	
12	Xã Diên Lãm	III	
IX	**HUYỆN QUỲ HỢP**		
1	Xã Bắc Sơn	III	
2	Xã Châu Đình	III	
3	Xã Châu Hồng	III	
4	Xã Châu Thái	III	
5	Xã Châu Tiến	III	
6	Xã Hạ Sơn	III	
7	Xã Liên Hợp	III	
8	Xã Văn Lợi	III	
9	Xã Châu Lộc	III	
10	Xã Nam Sơn	III	
11	Xã Châu Cường	III	
12	Xã Yên Hợp	III	
13	Xã Châu Lý	III	
14	Xã Châu Thành	III	
15	Xã Đồng Hợp	I	
16	Xã Thọ Hợp	I	
17	Xã Tam Hợp	I	
18	Xã Minh Hợp	I	
19	Xã Nghĩa Xuân	I	
20	Xã Châu Quang	I	
X	**HUYỆN NGHĨA ĐÀN**		
1	Xã Nghĩa Mai	I	
2	Xã Nghĩa Lạc	I	
3	Xã Nghĩa Thọ	I	
4	Xã Nghĩa Lợi	I	
5	Xã Nghĩa Đức	I	
6	Xã Nghĩa Thịnh	I	

	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
7	Xã Nghĩa Long	I	
8	Xã Nghĩa Lâm	I	
9	Xã Nghĩa Yên	I	
10	Xã Nghĩa Thành	I	
11	Xã Nghĩa Hưng	I	
12	Xã Nghĩa An	I	
13	Xã Nghĩa Trung	I	
14	Xã Nghĩa Minh	I	
15	Xã Nghĩa Hội	I	
XI	**HUYỆN QUỲNH LƯU**		
1	Xã Tân Thắng	I	
XII	**THỊ XÃ THÁI HÒA**		
1	Xã Nghĩa Tiến	I	
2	Phường Long Sơn	I	
3	Phường Quang Tiến	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH NINH THUẬN PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**28**	
	Xã khu vực I	12	
	Xã khu vực II	1	
	Xã khu vực III	15	
I	**HUYỆN NINH SƠN**		
1	Xã Lâm Sơn	I	
2	Xã Lương Sơn	I	
3	Xã Mỹ Sơn	III	
4	Xã Nhơn Sơn	I	
5	Xã Ma Nới	III	
II	**HUYỆN NINH HẢI**		
1	Xã Xuân Hải	I	
III	**HUYỆN THUẬN NAM**		
1	Xã Phước Hà	III	
2	Xã Phước Ninh	I	
3	Xã Phước Nam	I	
IV	**HUYỆN NINH PHƯỚC**		
1	Xã Phước Thái	I	
2	Xã Phước Hải	I	
3	Xã Phước Hậu	I	
4	Xã Phước Hữu	I	
5	Thị trấn Phước Dân	I	
V	**HUYỆN THUẬN BẮC**		
1	Xã Bắc Sơn	III	
2	Xã Phước Chiến	III	
3	Xã Phước Kháng	III	
4	Xã Lợi Hải	II	
5	Xã Công Hải	I	
VI	**HUYỆN BÁC ÁI**		

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Phước Đại	III	
2	Xã Phước Thành	III	
3	Xã Phước Chính	III	
4	Xã Phước Trung	III	
5	Xã Phước Tân	III	
6	Xã Phước Tiến	III	
7	Xã Phước Thắng	III	
8	Xã Phước Hòa	III	
9	Xã Phước Bình	III	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH PHÚ THỌ PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**58**	
	Xã khu vực I	27	
	Xã khu vực II	5	
	Xã khu vực III	26	
I	**HUYỆN ĐOAN HÙNG**		
1	Minh Phú	I	
2	Yên Kiện	I	
II	**HUYỆN THANH THỦY**		
1	Tu Vũ	I	
III	**HUYỆN YÊN LẬP**		
1	TT Yên Lập	I	
2	Mỹ Lung	III	
3	Mỹ Lương	III	
4	Lương Sơn	III	
5	Xuân An	III	
6	Xuân Viên	III	
7	Xuân Thủy	I	
8	Hưng Long	I	
9	Nga Hoàng	I	
10	Thượng Long	I	
11	Trung Sơn	III	
12	Đồng Thịnh	III	
13	Phúc Khánh	III	
14	Ngọc Lập	I	
15	Ngọc Đồng	III	
16	Minh Hòa	III	
17	Đồng Lạc	III	
IV	**HUYỆN THANH SƠN**		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Giáp Lai	I	
2	Xã Thạch Khoán	I	
3	Xã Thục Luyện	I	
4	Xã Cự Thắng	I	
5	Xã Tất Thắng	I	
6	Xã Cự Đồng	I	
7	Xã Thắng Sơn	III	
8	Xã Hương Cần	I	
9	Xã Tân Lập	II	
10	Xã Tân Minh	II	
11	Xã Yên Lương	III	
12	Xã Yên lãng	III	
13	Xã Yên Sơn	III	
14	Xã Lương Nha	I	
15	Xã Tinh Nhuệ	I	
16	Xã Võ Miếu	I	
17	Xã Văn Miếu	I	
18	Xã Đông Cửu	III	
19	Xã Thượng Cửu	III	
20	Xã Khả Cửu	III	
21	Xã Địch Quả	I	
V	**HUYỆN TÂN SƠN**		
1	Kiệt Sơn	III	
2	Tân Sơn	III	
3	Đồng Sơn	III	
4	Xuân Sơn	III	
5	Vinh Tiền	III	
6	Thu Ngạc	III	
7	Lai Đồng	III	
8	Kim Thượng	III	
9	Thu Cúc	II	
10	Tam Thanh	II	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
11	Mỹ Thuận	II	
12	Xuân Đài	I	
13	Văn Luông	I	
14	Thạch Kiệt	I	
15	Long Cốc	I	
16	Tân Phú	I	
17	Minh Đài	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH PHÚ YÊN PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**23**	
	Xã khu vực I	10	
	Xã khu vực II	1	
	Xã khu vực III	12	
I	**HUYỆN ĐỒNG XUÂN**		
1	Xã Phú Mỡ	III	
2	Xã Xuân Lãnh	III	
3	Xã Đa Lộc	II	
4	Xã Xuân Quang 1	I	
II	**HUYỆN SÔNG HINH**		
1	Xã Ea Bá	III	
2	Xã Ea Lâm	III	
3	Xã Ea Trol	III	
4	Xã Ea Ly	I	
5	Xã Sơn Giang	I	
6	Xã Đức Bình Đông	I	
7	Thị trấn Hai Riêng	I	
8	Xã Ea Bia	I	
9	Xã Sông Hinh	I	
10	Xã Ea Bar	I	
III	**HUYỆN SƠN HÒA**		
1	Xã Phước Tân	III	
2	Xã Cà Lúi	III	
3	Xã Suối Trai	III	
4	Xã Krông Pa	III	
5	Xã Ea Chà rang	III	
6	Xã Sơn Phước	III	
7	Xã Sơn Hội	III	
8	Xã Suối Bạc	I	
9	Xã Sơn Định	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG BÌNH PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**15**	
	Xã khu vực I	2	
	Xã khu vực II	2	
	Xã khu vực III	11	
I	**HUYỆN MINH HÓA**		
1	Xã Hóa Phúc	I	
2	Xã Trọng Hóa	III	
3	Xã Dân Hóa	III	
4	Xã Hóa Tiến	II	
5	Xã Hóa Sơn	III	
6	Xã Thượng Hóa	III	
7	Xã Hóa Hợp	I	
II	**HUYỆN LỆ THỦY**		
1	Xã Ngân Thủy	III	
2	Xã Lâm Thủy	III	
3	Xã Kim Thủy	III	
III	**HUYỆN QUẢNG NINH**		
1	Xã Trường Sơn	III	
2	Xã Trường Xuân	II	
IV	**HUYỆN BỐ TRẠCH**		
1	Thượng Trạch	III	
2	Tân Trạch	III	
V	**HUYỆN TUYÊN HÓA**		
1	Xã Lâm Hóa	III	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NAM PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**70**	
	Xã khu vực I	9	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	58	
I	**PHƯỚC SƠN**		
1	TT. Khâm Đức	I	
2	Phước Xuân	II	
3	Phước Lộc	III	
4	Phước Thành	III	
5	Phước Kim	III	
6	Phước Công	III	
7	Phước Chánh	III	
8	Phước Mỹ	III	
9	Phước Năng	III	
10	Phước Đức	III	
11	Phước Hòa	III	
12	Phước Hiệp	III	
II	**NAM GIANG**		
1	TT Thạnh Mỹ	II	
2	Chơ Chun	III	
3	La ÊÊ	III	
4	La Dêê	III	
5	Đắc Pring	III	
6	Đắc Pre	III	
7	Đắc Tôi	III	
8	Chà Vàl	III	
9	Zuôih	III	
10	Tà Pơơ	III	
11	Tà Bhing	III	
12	Cà Dy	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
III	**TÂY GIANG**		
1	Lăng	I	
2	Anông	I	
3	Atiêng	II	
4	Ch'ơm	III	
5	Gari	III	
6	Axan	III	
7	Tr'hy	III	
8	Bhalêê	III	
9	Avương	III	
10	Dang	III	
IV	**BẮC TRÀ MY**		
1	Thị trấn Trà My	I	
2	Trà Tân	I	
3	Trà Bui	III	
4	Trà Đốc	III	
5	Trà Giác	III	
6	Trà Giáp	III	
7	Trà Ka	III	
8	Trà Sơn	III	
9	Trà Kót	III	
10	Trà Nú	III	
11	Trà Giang	III	
V	**NAM TRÀ MY**		
1	Trà Mai	I	
2	Trà Leng	III	
3	Trà Dơn	III	
4	Trà Tập	III	
5	Trà Cang	III	
6	Trà Linh	III	
7	Trà Nam	III	
8	Trà Don	III	
9	Trà Vân	III	
10	Trà Vinh	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
VI	**ĐÔNG GIANG**		
1	Tư	I	
2	Ba	I	
3	Thị trấn P'Rao	III	
4	Tà Lu	III	
5	Sông Kôn	III	
6	Jơ Ngây	III	
7	A Ting	III	
8	A Rooi	III	
9	Za Hung	III	
10	Mà Cooih	III	
11	Kà Dăng	III	
VII	**HIỆP ĐỨC**		
1	Sông Trà	III	
2	Phước Trà	III	
3	Phước Gia	III	
VIII	**NÚI THÀNH**		
1	Tam Trà	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**61**	
	Xã khu vực I	6	
	Xã khu vực II	3	
	Xã khu vực III	52	
I	**HUYỆN BA TƠ**		
1	Xã Ba Bích	III	
2	Xã Ba Điền	III	
3	Xã Ba Khâm	III	
4	Xã Ba Lế	III	
5	Xã Ba Liên	III	
6	Xã Ba Ngạc	III	
7	Xã Ba Thành	III	
8	Xã Ba Tiêu	III	
9	Xã Ba Tô	III	
10	Xã Ba Vinh	III	
11	Xã Ba Trang	III	
12	Xã Ba Giang	III	
13	Xã Ba Dinh	III	
14	Thị trấn Ba Tơ	I	
15	Xã Ba Cung	II	
16	Xã Ba Vì	II	
17	Xã Ba Nam	III	
18	Xã Ba Xa	III	
II	**HUYỆN MINH LONG**		
1	Xã Long Mai	III	
2	Xã Long Môn	III	
3	Xã Long Sơn	I	
4	Xã Long Hiệp	III	
5	Xã Thanh An	III	
III	**HUYỆN SƠN HÀ**		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Thị trấn Di Lăng	I	
2	Xã Sơn Hạ	II	
3	Xã Sơn Thành	I	
4	Xã Sơn Nham	III	
5	Xã Sơn Cao	III	
6	Xã Sơn Linh	III	
7	Xã Sơn Giang	III	
8	Xã Sơn Hải	III	
9	Xã Sơn Thủy	III	
10	Xã Sơn Kỳ	III	
11	Xã Sơn Ba	III	
12	Xã Sơn Bao	III	
13	Xã Sơn Thượng	III	
14	Xã Sơn Trung	III	
IV	**HUYỆN SƠN TÂY**		
1	Xã Sơn Dung	III	
2	Xã Sơn Long	III	
3	Xã Sơn Mùa	III	
4	Xã Sơn Liên	III	
5	Xã Sơn Bua	III	
6	Xã Sơn Tân	III	
7	Xã Sơn Màu	III	
8	Xã Sơn Tinh	III	
9	Xã Sơn Lập	III	
V	**HUYỆN TRÀ BỒNG**		
1	Xã Trà Thủy	III	
2	Xã Trà Bùi	III	
3	Xã Trà Hiệp	III	
4	Xã Trà Tân	III	
5	Xã Trà Giang	III	
6	Xã Trà Lâm	III	
7	Xã Trà Sơn	III	
8	Xã Trà Phong	III	
9	Xã Trà Tây	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Xã Hương Trà	III	
11	Xã Trà Xinh	III	
12	Xã Trà Thanh	III	
13	Xã Sơn Trà	III	
VI	**HUYỆN BÌNH SƠN**		
1	Xã Bình An	I	
VII	**HUYỆN TƯ NGHĨA**		
1	Xã Nghĩa Sơn	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NINH PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**56**	
	Xã khu vực I	56	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	**HUYỆN HẢI HÀ**		
1	Xã Quảng Đức	I	
2	Xã Quảng Sơn	I	
3	Xã Quảng Phong	I	
4	Xã Đường Hoa	I	
5	Xã Quảng Thịnh	I	
II	**HUYỆN TIÊN YÊN**		
1	Xã Hải Lạng	I	
2	Xã Yên Than	I	
3	Xã Đông Hải	I	
4	Xã Phong Dụ	I	
5	Xã Đại Dực	I	
6	Xã Đông Ngũ	I	
7	Xã Đồng Rui	I	
8	Xã Điền Xá	I	
9	Xã Hà Lâu	I	
III	**HUYỆN VÂN ĐỒN**		
1	Xã Đài Xuyên	I	
2	Xã Bình Dân	I	
3	Xã Đoàn Kết	I	
4	Xã Vạn Yên	I	
IV	**HUYỆN ĐẦM HÀ**		
1	Xã Quảng Lâm	I	
2	Xã Quảng An	I	
3	Xã Quảng Tân	I	
4	Xã Dực Yên	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Tân Bình	I	
6	Thị trấn Đầm Hà	I	
V	**HUYỆN BA CHẼ**		
1	Xã Lương Mông	I	
2	Xã Minh Cầm	I	
3	Xã Đạp Thanh	I	
4	Xã Thanh Lâm	I	
5	Xã Thanh Sơn	I	
6	Xã Nam Sơn	I	
7	Xã Đồn Đạc	I	
VI	**HUYỆN BÌNH LIÊU**		
1	Xã Đồng Văn	I	
2	Xã Hoành Mô	I	
3	Xã Đồng Tâm	I	
4	Xã Lục Hồn	I	
5	Xã Vô Ngại	I	
6	Xã Húc Động	I	
7	Thị trấn Bình Liêu	I	
VII	**THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**		
1	Xã Tràng Lương	I	
VIII	**THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**		
1	Xã Hải Sơn	I	
2	Xã Bắc Sơn	I	
3	Xã Quảng Nghĩa	I	
IX	**THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**		
1	Xã Dương Huy	I	
2	Xã Cộng Hòa	I	
X	**THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**		
1	Xã Thượng Yên Công	I	
XI	**THÀNH PHỐ HẠ LONG**		
1	Xã Vũ Oai	I	
2	Xã Hòa Bình	I	
3	Xã Sơn Dương	I	
4	Xã Dân Chủ	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Quảng La	I	
6	Xã Bằng Cả	I	
7	Xã Đồng Lâm	I	
8	Xã Đồng Sơn	I	
9	Xã Kỳ Thượng	I	
10	Xã Thống Nhất	I	
11	Xã Tân Dân	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG TRỊ PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**31**	
	Xã khu vực I	1	
	Xã khu vực II	2	
	Xã khu vực III	28	
I	**HUYỆN HƯỚNG HÓA**		
1	Tân Lập	I	
2	Thuận	III	
3	Thanh	III	
4	Lìa	III	
5	Xy	III	
6	A Dơi	III	
7	Ba Tầng	III	
8	Hướng Lộc	III	
9	Húc	III	
10	Hướng Tân	III	
11	Hướng Linh	III	
12	Hướng Phùng	III	
13	Hướng Sơn	III	
14	Hướng Việt	III	
15	Hướng Lập	III	
II	**HUYỆN ĐAKRÔNG**		
1	Ba Nang	III	
2	Tà Long	III	
3	Húc Nghì	III	
4	A Bung	III	
5	Tà Rụt	III	
6	Hướng Hiệp	III	
7	A Ngo	III	
8	A Vao	III	
9	Đakrông	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Mò Ó	III	
11	TT Krông Klang	III	
12	Ba Lòng	II	
III	**HUYỆN GIO LINH**		
1	Linh Trường	III	
IV	**HUYỆN VĨNH LINH**		
1	Xã Vĩnh Ô	III	
2	Xã Vĩnh Khê	III	
3	Xã Vĩnh Hà	II	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH SÓC TRĂNG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**63**	
	Xã khu vực I	46	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	17	
I	**THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**		
1	Phường 1	I	
2	Phường 2	I	
3	Phường 3	I	
4	Phường 4	I	
5	Phường 5	I	
6	Phường 6	I	
7	Phường 7	I	
8	Phường 8	I	
9	Phường 9	I	
10	Phường 10	I	
II	**THỊ XÃ VĨNH CHÂU**		
1	Phường 1	I	
2	Phường 2	III	
3	Phường Khánh Hòa	III	
4	Phường Vĩnh Phước	III	
5	Xã Vĩnh Hải	I	
6	Xã Lai Hòa	III	
7	Xã Vĩnh Tân	I	
8	Xã Lạc Hòa	III	
9	Xã Hòa Đông	I	
III	**THỊ XÃ NGÃ NĂM**		
1	Xã Vĩnh Quới	I	
IV	**HUYỆN THẠNH TRỊ**		
1	Thị trấn Phú Lộc	I	
2	Thị trấn Hưng Lợi	III	
3	Xã Châu Hưng	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Thạnh Tân	I	
5	Xã Thạnh Trị	I	
6	Xã Tuân Tức	I	
7	Xã Lâm Tân	I	
8	Xã Lâm Kiết	I	
V	**HUYỆN MỸ XUYÊN**		
1	Thị trấn Mỹ Xuyên	I	
2	Xã Tham Đôn	I	
3	Xã Đại Tâm	I	
4	Xã Thạnh Phú	I	
5	Xã Thạnh Quới	I	
VI	**HUYỆN MỸ TÚ**		
1	Xã Mỹ Thuận	I	
2	Xã Thuận Hưng	III	
3	Xã Phú Mỹ	III	
VII	**HUYỆN CHÂU THÀNH**		
1	Xã An Ninh	I	
2	Xã An Hiệp	I	
3	Xã Hồ Đắc Kiện	I	
4	Xã Thuận Hòa	III	
5	Xã Phú Tâm	I	
6	Xã Phú Tân	I	
7	Thị trấn Châu Thành	I	
VIII	**HUYỆN KẾ SÁCH**		
1	Thị trấn Kế Sách	III	
2	Xã Kế Thành	III	
3	Xã Thới An Hội	III	
4	Xã An Mỹ	III	
IX	**HUYỆN LONG PHÚ**		
1	Thị trấn Long Phú	III	
2	Xã Long Phú	III	
3	Xã Tân Hưng	I	
4	Xã Trường Khánh	I	
X	**HUYỆN CÙ LAO DUNG**		
1	Xã An Thạnh 3	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Xã An Thạnh Nam	I	
XI	**HUYỆN TRẦN ĐỀ**		
1	Thị trấn Trần Đề	I	
2	Thị trấn Lịch Hội Thượng	I	
3	Xã Đại Ân 2	I	
4	Xã Trung Bình	I	
5	Xã Lịch Hội Thượng	I	
6	Xã Liêu Tú	III	
7	Xã Tài Văn	III	
8	Xã Viên An	I	
9	Xã Viên Bình	I	
10	Xã Thạnh Thới An	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH SƠN LA PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Toàn tỉnh	**202**	
	Xã khu vực I	66	
	Xã khu vực II	10	
	Xã khu vực III	126	
I	**HUYỆN YÊN CHÂU**		
1	Thị trấn	I	
2	Chiềng Pằn	I	
3	Chiềng Sàng	I	
4	Viêng Lán	I	
5	Chiềng Khoi	I	
6	Chiềng Đông	III	
7	Sặp Vạt	III	
8	Chiềng Hặc	III	
9	Yên Sơn	III	
10	Mường Lựm	III	
11	Tú Nang	III	
12	Lóng Phiêng	III	
13	Chiềng Tương	III	
14	Phiêng Khoài	III	
15	Chiềng On	III	
II	**HUYỆN THUẬN CHÂU**		
1	Xã Liệp Tè	III	
2	Xã Bon Phặng	III	
3	Xã Chiềng Pấc	III	
4	Xã Bản Lầm	III	
5	Xã Mường Bám	III	
6	Xã Co Tòng	III	
7	Xã É Tòng	III	
8	Xã Muổi Nọi	III	
9	Xã Chiềng Ngàm	III	
10	Xã Phổng Lập	III	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
11	Xã Bó Mười	III	
12	Xã Pá Lông	III	
13	Xã Nong Lay	III	
14	Xã Mường Khiêng	III	
15	Xã Chiềng Bôm	III	
16	Xã Mường É	III	
17	Xã Chiềng La	III	
18	Xã Phổng Lăng	III	
19	Xã Tông Cọ	III	
20	Xã Nậm Lầu	III	
21	Xã Long Hẹ	III	
22	Xã Chiềng Pha	III	
23	Xã Púng Tra	III	
24	Xã Co Mạ	III	
25	Xã Thôm Mòn	II	
26	Xã Chiềng Ly	II	
27	Xã Tông Lạnh	I	
28	Xã Phổng Lái	I	
29	Thị trấn Thuận Châu	I	
III	**HUYỆN QUỲNH NHAI**		
1	Xã Mường Giàng	I	
2	Xã Chiềng Bằng	I	
3	Xã Chiềng Khoang	I	
4	Xã Mường Chiên	I	
5	Pá Ma Pha Khinh	I	
6	Xã Chiềng Ơn	II	
7	Xã Mường Giôn	II	
8	Xã Mường Sại	III	
9	Xã Nậm Ét	III	
10	Xã Cà Nàng	III	
11	Xã Chiềng Khay	III	
IV	**HUYỆN MỘC CHÂU**		
1	TT. Mộc Châu	I	
2	TT NT Mộc Châu	I	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Phiêng Luông	I	
4	Tà Lại	III	
5	Hua Păng	I	
6	Mường Sang	I	
7	Chiềng Sơn	I	
8	Tân Hợp	III	
9	Lóng Sập	II	
10	Quy Hướng	II	
11	Nà Mường	I	
12	Tân Lập	I	
13	Chiềng Hắc	I	
14	Đông Sang	I	
15	Chiềng Khừa	III	
V	**HUYỆN PHÙ YÊN**		
1	Xã Huy Thượng	II	
2	Xã Tân Phong	II	
3	Xã Tường Thượng	III	
4	Xã Mường Bang	III	
5	Xã Gia Phù	I	
6	Xã Bắc Phong	III	
7	Xã Huy Tường	III	
8	Xã Mường Cơi	I	
9	Xã Tường Phù	I	
10	Xã Huy Hạ	I	
11	Xã Tường Hạ	III	
12	Xã Huy Bắc	I	
13	Xã Mường Do	III	
14	Xã Đá Đỏ	III	
15	Xã Tường Phong	III	
16	Xã Suối Tọ	III	
17	Xã Mường Lang	III	
18	Xã Mường Thải	III	
19	Xã Tân Lang	I	
20	Thị trấn Phù Yên	I	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
21	Xã Quang Huy	I	
22	Xã Kim Bon	III	
23	Xã Suối Bau	III	
24	Xã Huy Tân	II	
25	Xã Sập Xa	III	
26	Xã Nam Phong	III	
27	Xã Tường Tiến	III	
VI	**HUYỆN SÔNG MÃ**		
1	Thị trấn Sông Mã	I	
2	Xã Chiềng Khương	I	
3	Xã Chiềng Sơ	I	
4	Xã Mường Sai	III	
5	Xã Nậm Ty	III	
6	Xã Mường Cai	III	
7	Xã Mường Hung	III	
8	Xã Nậm Mằn	III	
9	Xã Chiềng En	III	
10	Xã Huổi Một	III	
11	Xã Yên Hưng	III	
12	Xã Chiềng Phung	III	
13	Xã Đứa Mòn	III	
14	Xã Chiềng Cang	III	
15	Xã Pú Bẩu	III	
16	Xã Chiềng Khoong	III	
17	Xã Mường Lầm	III	
18	Xã Bó Sinh	III	
19	Xã Nà Nghịu	III	
VII	**HUYỆN SỐP CỘP**		
1	Sốp Cộp	I	
2	Mường Và	III	
3	Mường Lạn	III	
4	Nậm Lạnh	III	
5	Dồm Cang	I	
6	Púng Bánh	III	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
7	Sam Kha	III	
8	Mường Lèo	III	
VIII	**HUYỆN MƯỜNG LA**		
1	Xã Chiềng San	III	
2	Xã Nậm Giôn	III	
3	Xã Chiềng Lao	III	
4	Xã Hua Trai	III	
5	Xã Pi Toong	III	
6	Xã Chiềng Muôn	III	
7	Xã Chiềng Công	III	
8	Xã Chiềng Ân	III	
9	Xã Tạ Bú	III	
10	Xã Chiềng Hoa	III	
11	Xã Nặm Păm	III	
12	Xã Ngọc Chiến	III	
13	Xã Mường Trai	I	
14	Xã Mường Bú	I	
15	Xã Mường Chùm	I	
16	Thị trấn Ít Ong	I	
IX	**TP. SƠN LA**		
1	UBND xã Hua La	I	
2	Phường Tô Hiệu	I	
3	Phường Chiềng Sinh	I	
4	Xã Chiềng Đen	I	
5	Xã Chiềng Cọ	I	
6	Xã Chiềng Xôm	I	
7	Phường Chiềng Lề	I	
8	Phường Chiềng An	I	
9	Phường Chiềng Cơi	I	
10	Xã Chiềng Ngần	I	
11	Phường Quyết Thắng	I	
X	**HUYỆN BẮC YÊN**		
1	Thị Trấn	I	
2	Xã Phiêng Ban	I	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
3	Xã Mường Khoa	I	
4	Xã Hang Chú	III	
5	Xã Xím Vàng	III	
6	Xã Làng Chếu	III	
7	Xã Tà Xùa	III	
8	Xã Háng Đồng	III	
9	Xã Hồng Ngài	III	
10	Xã Song Pe	III	
11	Xã Tạ Khoa	III	
12	Xã Hua Nhàn	III	
13	Xã Pắc Ngà	III	
14	Xã Chim Vàn	III	
15	Xã Phiêng Côn	III	
16	Xã Chiềng Sại	III	
XI	**HUYỆN VÂN HỒ**		
1	Xã Chiềng Khoa	I	
2	Xã Chiềng Xuân	III	
3	Xã Chiềng Yên	III	
4	Xã Liên Hòa	III	
5	Xã Lóng Luông	III	
6	Xã Mường Men	III	
7	Xã Mường Tè	III	
8	Xã Quang Minh	III	
9	Xã Song Khủa	III	
10	Xã Suối Bàng	III	
11	Xã Tân Xuân	III	
12	Xã Tô Múa	III	
13	Xã Vân Hồ	I	
14	Xã Xuân Nha	III	
XII	**HUYỆN MAI SƠN**		
1	Xã Hát Lót	I	
2	Xã Mường Bon	I	
3	Xã Chiềng Mung	I	
4	Xã Chiềng Ban	I	

TT	Xã, bản	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Cò Nòi	I	
6	Xã Chiềng Sung	I	
7	Xã Nà Bó	I	
8	Xã Mường Bằng	I	
9	Xã Mường Chanh	I	
10	Xã Chiềng Chăn	I	
11	Xã Chiềng Chung	II	
12	Xã Tà Hộc	III	
13	Xã Chiềng Lương	III	
14	Xã Chiềng Mai	III	
15	Xã Chiềng Kheo	III	
16	Xã Chiềng Dong	III	
17	Xã Chiềng Ve	III	
18	Xã Nà Ớt	III	
19	Xã Phiêng Cằm	III	
20	Xã Chiềng Nơi	III	
21	Xã Phiêng Pằn	III	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH TÂY NINH PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**1**	
	Xã khu vực I	1	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	**HUYỆN TÂN BIÊN**		
1	Xã Hòa Hiệp	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH THÁI NGUYÊN PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**110**	
	Xã khu vực I	83	
	Xã khu vực II	12	
	Xã khu vực III	15	
I	**HUYỆN VÕ NHAI**		
1	La Hiên	I	
2	Lâu Thượng	I	
3	TT Đình Cả	I	
4	Phú Thượng	I	
5	Tràng Xá	I	
6	Dân Tiến	I	
7	Bình Long	II	
8	Sảng Mộc	III	
9	Cúc Đường	III	
10	Xã Thần Sa	III	
11	Xã Vũ Chấn	III	
12	Phương Giao	III	
13	Nghinh Tường	III	
14	Thượng Nung	III	
15	Liên Minh	III	
II	**HUYỆN ĐỊNH HÓA**		
1	Bảo Linh	III	
2	Quy Kỳ	III	
3	Linh Thông	III	
4	Bình Thành	II	
5	Bình Yên	II	
6	Bộc Nhiêu	II	
7	Điềm Mặc	II	
8	Lam Vỹ	II	
9	Phú Tiến	II	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Tân Dương	II	
11	Tân Thịnh	II	
12	Trung Lương	II	
13	Định Biên	II	
14	Phú Đình	I	
15	Kim Phượng	I	
16	Sơn Phú	I	
17	Thanh Định	I	
18	Đồng Thịnh	I	
19	Phúc Chu	I	
20	Phượng Tiến	I	
21	Bảo Cường	I	
22	Trung Hội	I	
23	Thị trấn Chợ Chu	I	
III	**THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**		
1	Xã Bình Sơn	I	
IV	**HUYỆN ĐỒNG HỶ**		
1	TT Sông Cầu	I	
2	TT Trại Cau	I	
3	Xã Hóa Thượng	I	
4	Xã Hóa Trung	I	
5	Xã Hòa Binh	I	
6	Xã Minh Lập	I	
7	Xã Khe Mo	I	
8	Xã Văn Hán	I	
9	Xã Quang Sơn	I	
10	Xã Tân Long	III	
11	Xã Văn Lăng	III	
12	Xã Nam Hòa	I	
13	Xã Cây Thị	I	
14	Xã Tân Lợi	I	
15	Xã Hợp Tiến	III	
V	**HUYỆN ĐẠI TỪ**		

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	An Khánh	I	
2	Hà Thượng	I	
3	Tân Thái	I	
4	Phục Linh	I	
5	Tân Linh	I	
6	Khôi Kỳ	I	
7	Mỹ Yên	I	
8	Lục Ba	I	
9	Vạn Thọ	I	
10	Quân Chu	I	
11	Tiên Hội	I	
12	Bản Ngoại	I	
13	Phú Xuyên	I	
14	Yên Lãng	I	
15	Na Mao	I	
16	Phú Cường	I	
17	Minh Tiến	II	
18	Phú Thịnh	I	
19	Phú Lạc	I	
20	Đức Lương	I	
21	Phúc Lương	I	
22	La Bằng	I	
23	Hoàng Nông	I	
VI	**THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**		
1	Phúc Hà	I	
2	Linh Sơn	I	
3	Cao Ngạn	I	
4	Sơn Cẩm	I	
5	Thịnh Đức	I	
6	Phúc Trìu	I	
7	Đồng Bẩm	I	
8	Quang Vinh	I	
9	Quan Triều	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
VII	**HUYỆN PHÚ LƯƠNG**		
1	Xã Yên Ninh	I	
2	Xã Yên Trạch	III	
3	Xã Yên Đổ	I	
4	Xã Yên Lạc	I	
5	Xã Ôn Lương	I	
6	Xã Hợp Thành	I	
7	Xã Phủ Lý	I	
8	Xã Động Đạt	I	
9	Xã Phấn Mễ	I	
10	Xã Phú Đô	I	
11	Xã Vô Tranh	I	
12	Xã Tức Tranh	I	
13	Xã Cổ Lũng	I	
14	Thị trấn Đu	I	
15	Thị trấn Giang Tiên	I	
VIII	**THỊ XÃ PHỔ YÊN**		
1	Phường Bắc Sơn	I	
2	Xã Thành Công	I	
3	Xã Minh Đức	I	
4	Xã Phúc Thuận	I	
5	Xã Phúc Tân	I	
IX	**HUYỆN PHÚ BÌNH**		
1	xã Bàn Đạt	I	
2	Xã Tân Thành	I	
3	Xã Tân Hòa	I	
4	Xã Tân Kim	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH THANH HÓA PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**174**	
	Xã khu vực I	129	
	Xã khu vực II	24	
	Xã khu vực III	21	
I	**HUYỆN MƯỜNG LÁT**		
1	Thị trấn Mường Lát	III	
2	Xã Mường Chanh	III	
3	Xã Quang Chiểu	III	
4	Xã Tam Chung	III	
5	Xã Pù Nhi	III	
6	Xã Nhi Sơn	III	
7	Xã Trung Lý	III	
8	Xã Mường Lý	III	
II	**HUYỆN QUAN SƠN**		
1	Xã Sơn Điện	I	
2	Xã Mường Mìn	I	
3	Xã Tam Thanh	I	
4	Xã Tam Lư	I	
5	Xã Sơn Hà	I	
6	Thị trấn Sơn Lư	I	
7	Xã Trung Thượng	I	
8	Xã Trung Tiến	I	
9	Xã Trung Xuân	I	
10	Xã Trung Hạ	II	
11	Xã Na Mèo	III	
12	Xã Sơn Thủy	III	
III	**HUYỆN QUAN HÓA**		
1	Xã Phú Nghiêm	I	
2	Thị trấn Hồi Xuân	I	
3	Xã Phú Xuân	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Phú Lệ	I	
5	Xã Phú Sơn	I	
6	Xã Phú Thanh	I	
7	Xã Nam Xuân	I	
8	Xã Thành Sơn	II	
9	Xã Trung Thành	II	
10	Xã Trung Sơn	II	
11	Xã Nam Tiến	II	
12	Xã Nam Động	II	
13	Xã Thiên Phủ	II	
14	Xã Hiền Chung	II	
15	Xã Hiền Kiệt	II	
IV	**HUYỆN BÁ THƯỚC**		
1	Xã Kỳ Tân	I	
2	Xã Thiết Kế	I	
3	Xã Thiết Ống	I	
4	Xã Ban Công	I	
5	Xã Thành Lâm	I	
6	Xã Lũng Niêm	I	
7	Xã Cổ Lũng	I	
8	Xã Hạ Trung	I	
9	Xã Ái Thượng	I	
10	Xã Điền Lư	I	
11	Xã Điền Quang	I	
12	Xã Điền Thượng	I	
13	Xã Điền Trung	I	
14	Xã Lương Trung	I	
15	Thị trấn Cành Nàng	I	
16	Xã Văn Nho	II	
17	Xã Lũng Cao	II	
18	Xã Điền Hạ	II	
19	Xã Lương Ngoại	II	
20	Xã Lương Nội	II	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
21	Xã Thành Sơn	III	
V	**HUYỆN LANG CHÁNH**		
1	Thị Trấn Lang Chánh	I	
2	Xã Trí Nang	I	
3	Xã Tam Văn	I	
4	Xã Tân Phúc	I	
5	Xã Giao Thiện	I	
6	Xã Đồng Lương	I	
7	Xã Giao An	I	
8	Xã Lâm Phú	II	
9	Xã Yên Thắng	II	
10	Xã Yên Khương	III	
VI	**HUYỆN CẨM THỦY**		
1	Xã Cẩm Thành	I	
2	Xã Cẩm Liên	I	
3	Xã Cẩm Lương	I	
4	Xã Cẩm Thạch	I	
5	Xã Cẩm Châu	I	
6	Xã Cẩm Tâm	I	
7	Xã Cẩm Yên	I	
8	Xã Cẩm Phú	I	
9	Xã Cẩm Long	I	
10	Xã Cẩm Quý	I	
11	Xã Cẩm Bình	I	
12	Xã Cẩm Ngọc	I	
13	Xã Cẩm Tú	I	
14	Xã Cẩm Giang	I	
15	Thị trấn Phong Sơn	I	
VII	**HUYỆN NGỌC LẶC**		
1	Thị trấn Ngọc Lặc	I	
2	Xã Mỹ Tân	I	
3	Xã Thuý Sơn	I	
4	Xã Thạch Lập	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Vân Am	I	
6	Xã Cao Ngọc	I	
7	Xã Quang Trung	I	
8	Xã Đồng Thịnh	I	
9	Xã Ngọc Liên	I	
10	Xã Ngọc Sơn	I	
11	Xã Lộc Thịnh	I	
12	Xã Cao Thịnh	I	
13	Xã Ngọc Trung	I	
14	Xã Phùng Giáo	I	
15	Xã Phùng Minh	I	
16	Xã Phúc Thịnh	I	
17	Xã Nguyệt Ấn	I	
18	Xã Kiên Thọ	I	
19	Xã Minh Tiến	I	
20	Xã Minh Sơn	I	
VIII	**HUYỆN THƯỜNG XUÂN**		
1	Xã Yên Nhân	I	
2	Xã Lương Sơn	I	
3	Xã Ngọc Phụng	I	
4	Thị trấn Thường Xuân	I	
5	Xã Xuân Cao	I	
6	Xã Luận Thành	I	
7	Xã Tân Thành	I	
8	Xã Xuân Thắng	I	
9	Xã Vạn Xuân	I	
10	Xã Xuân Lẹ	I	
11	Xã Bát Mọt	II	
12	Xã Xuân Lộc	II	
13	Xã Xuân Chinh	II	
14	Xã Luận Khê	III	
IX	**HUYỆN NHƯ XUÂN**		
1	Thị trấn Yên Cát	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
2	Xã Bãi Trành	I	
3	Xã Cát Vân	I	
4	Xã Xuân Bình	I	
5	Xã Thượng Ninh	I	
6	Xã Hóa Quỳ	I	
7	Xã Bình Lương	I	
8	Xã Tân Bình	I	
9	Xã Cát Tân	I	
10	Xã Xuân Hòa	I	
11	Xã Thanh Xuân	II	
12	Xã Thanh Sơn	III	
13	Xã Thanh Phong	III	
14	Xã Thanh Hòa	III	
15	Xã Thanh Lâm	III	
16	Xã Thanh Quân	III	
X	**HUYỆN NHƯ THANH**		
1	Xã Cán Khê	I	
2	Xã Xuân Du	I	
3	Xã Mậu Lâm	I	
4	Xã Xuân Khang	I	
5	Xã Phú Nhuận	I	
6	Xã Hải Long	I	
7	Xã Yên Lạc	I	
8	Xã Xuân Phúc	I	
9	Xã Phượng Nghi	II	
10	Xã Thanh Tân	II	
11	Xã Xuân Thái	III	
12	Xã Thanh Kỳ	III	
XI	**HUYỆN THẠCH THÀNH**		
1	Xã Thạch Lâm	I	
2	Xã Thạch Tượng	I	
3	Xã Thạch Quảng	I	
4	Xã Thành Trực	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
5	Xã Thành Công	I	
6	Xã Thành Mỹ	I	
7	Xã Thành Minh	I	
8	Xã Thành Tân	I	
9	Xã Thành Vinh	I	
10	Xã Thạch Cẩm	I	
11	Xã Thành An	I	
12	Xã Thành Tâm	I	
13	Xã Thạch Bình	I	
14	Xã Thành Tiến	I	
15	Xã Thạch Đồng	I	
16	Xã Thành Thọ	I	
17	Xã Ngọc Trạo	I	
18	Xã Thạch Sơn	I	
19	Xã Thành Long	I	
20	Thị trấn Vân Du	I	
21	Xã Thành Yên	II	
XII	**HUYỆN THỌ XUÂN**		
1	Xã Quảng Phú	I	
2	Xã Thuận Minh	I	
3	Xã Thọ Lâm	I	
4	Xã Xuân Phú	I	
5	Thị trấn Sao Vàng	I	
XIII	**HUYỆN TRIỆU SƠN**		
1	Xã Thọ Sơn	I	
2	Xã Thọ Bình	II	
3	Xã Bình Sơn	III	
XIV	**HUYỆN HÀ TRUNG**		
1	Xã Hà Long	I	
XV	**HUYỆN YÊN ĐỊNH**		
1	Xã Yên Lâm	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**24**	
	Xã khu vực I	9	
	Xã khu vực II	1	
	Xã khu vực III	14	
I	**HUYỆN A LƯỚI**		
1	Xã Hương Nguyên	III	
2	Xã Hồng Hạ	III	
3	Xã A Roàng	III	
4	Xã Lâm Đớt	III	
5	Xã Đông Sơn	III	
6	Xã Phú Vinh	I	
7	Xã A Ngo	I	
8	Xã Hồng Thượng	II	
9	Xã Hồng Thái	III	
10	Xã Quảng Nhâm	III	
11	Xã Hồng Bắc	III	
12	Xã Hồng Kim	III	
13	Xã Trung Sơn	III	
14	Xã Hồng Vân	III	
15	Xã Hồng Thủy	III	
16	Thị Trấn A Lưới	I	
II	**HUYỆN NAM ĐÔNG**		
1	Xã Thượng Long	III	
2	Xã Thượng Quảng	I	
3	Xã Hương Sơn	I	
4	Xã Thượng Lộ	I	
5	Xã Thượng Nhật	I	
6	Xã Hương Hữu	III	
III	**THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**		

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Bình Tiến	I	
IV	**HUYỆN PHÚ LỘC**		
1	Xã Xuân Lộc	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH TRÀ VINH PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**59**	
	Xã khu vực I	44	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	15	
I	**HUYỆN TIỂU CẦN**		
1	TT Tiểu Cần	I	
2	Xã Hiếu Tử	I	
3	Xã Hiếu Trung	I	
4	Xã Phú Cần	I	
5	Xã Long Thới	I	
6	Xã Tân Hòa	I	
7	Xã Hùng Hòa	I	
8	Xã Tân Hùng	I	
9	Xã Tập Ngãi	I	
II	**CÀNG LONG**		
1	Xã Bình Phú	I	
2	Xã Phương Thạnh	I	
III	**THÀNH PHỐ TRÀ VINH**		
1	Phường 3	I	
2	Phường 7	I	
3	Phường 8	I	
4	Phường 9	I	
IV	**HUYỆN CẦU NGANG**		
1	Xã Mỹ Hòa	I	
2	Xã Hiệp Hòa	III	
3	Xã Kim Hòa	I	
4	Xã Thuận Hòa	III	
5	Xã Trường Thọ	III	
6	Xã Nhị Trường	III	
7	Xã Long Sơn	III	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
8	Xã Thạnh Hòa Sơn	III	
V	**HUYỆN CẦU KÈ**		
1	Thị trấn Cầu Kè	I	
2	Xã Hòa Ân	I	
3	Xã Hòa Tân	I	
4	Xã Châu Điền	I	
5	Xã Phong Phú	I	
6	Xã Phong Thạnh	I	
VI	**HUYỆN CHÂU THÀNH**		
1	Xã Đa Lộc	III	
2	Xã Hòa Lợi	III	
3	Xã Song Lộc	III	
4	Xã Mỹ Chánh	I	
5	Xã Phước Hảo	I	
6	Xã Nguyệt Hóa	I	
7	Xã Lương Hòa	I	
8	Xã Lương Hòa A	I	
9	Xã Hòa Thuận	I	
10	Thị trấn Châu Thành	I	
VII	**HUYỆN TRÀ CÚ**		
1	Xã Thanh Sơn	III	
2	Xã Hàm Giang	III	
3	Xã Ngãi Xuyên	III	
4	Xã Phước Hưng	I	
5	Xã Đại An	I	
6	Xã Hàm Tân	I	
7	Xã Lưu Nghiệp Anh	I	
8	Xã Tân Sơn	I	
9	Thị trấn Trà Cú	I	
10	Xã Long Hiệp	I	
11	Xã Tập Sơn	I	
12	Xã Ngọc Biên	I	
13	Xã Kim Sơn	I	

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
14	Thị trấn Định An	I	
15	Xã An Quảng Hữu	I	
16	Xã Tân Hiệp	I	
VIII	**HUYỆN DUYÊN HẢI**		
1	Xã Đôn Xuân	III	
2	Xã Đôn Châu	III	
3	Xã Ngũ Lạc	III	
4	Xã Long Vĩnh	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH TUYÊN QUANG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên xã, thôn	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**121**	
	Xã khu vực I	56	
	Xã khu vực II	15	
	Xã khu vực III	50	
I	**HUYỆN LÂM BÌNH**		
1	Xã Thượng lâm	I	
2	Xã Khuôn Hà	I	
3	Xã Lăng Can	I	
4	Xã Xuân Lập	III	
5	Xã Phúc Yên	III	
6	Xã Bình An	III	
7	Xã Thổ Bình	III	
8	Xã Hồng Quang	III	
II	**HUYỆN NA HANG**		
1	Thị trấn Na Hang	I	
2	Xã Năng Khả	I	
3	Xã Hồng Thái	I	
4	Xã Côn Lôn	I	
5	Xã Thanh Tương	III	
6	Xã Sơn Phú	III	
7	Xã Đà Vị	III	
8	Xã Yên Hoa	III	
9	Xã Khâu Tinh	III	
10	Xã Sinh Long	III	
11	Xã Thượng Nông	III	
12	Xã Thượng Giáp	III	
III	**HUYỆN CHIÊM HÓA**		
1	Xã Trung Hòa	I	
2	Thị trấn Vĩnh Lộc	I	
3	Xã Yên Nguyên	I	

TT	Tên xã, thôn	Thuộc khu vực	Ghi chú
4	Xã Hòa Phú	I	
5	Xã Phúc Thịnh	I	
6	Xã Xuân Quang	I	
7	Xã Ngọc Hội	I	
8	Xã Vinh Quang	I	
9	Xã Kim Bình	I	
10	Xã Tân Thịnh	I	
11	Xã Tân An	II	
12	Xã Nhân Lý	II	
13	Xã Phú Bình	III	
14	Xã Hòa An	III	
15	Xã Minh Quang	III	
16	Xã Bình Phú	III	
17	Xã Yên Lập	III	
18	Xã Kiên Đài	III	
19	Xã Hùng Mỹ	III	
20	Xã Hà Lang	III	
21	Xã Phúc Sơn	III	
22	Xã Tân Mỹ	III	
23	Xã Trung Hà	III	
24	Xã Linh Phú	III	
25	Xã Tri Phú	III	
26	Xã Bình Nhân	III	
IV	**HUYỆN HÀM YÊN**		
1	Xã Nhân Mục	I	
2	Xã Thái Hòa	I	
3	Xã Bình Xa	I	
4	Xã Đức Ninh	I	
5	Xã Thái Sơn	I	
6	TT Tân Yên	I	
7	Xã Minh Dân	II	
8	Xã Yên Phú	II	
9	Xã Phù Lưu	II	
10	Xã Yên Thuận	III	

TT	Tên xã, thôn	Thuộc khu vực	Ghi chú
11	Xã Bạch Xa	III	
12	Xã Minh Khương	III	
13	Xã Tân Thành	III	
14	Xã Thành Long	III	
15	Xã Minh Hương	III	
16	Xã Yên Lâm	III	
17	Xã Bằng Cốc	III	
18	Xã Hùng Đức	III	
V	**HUYỆN YÊN SƠN**		
1	Xã Mỹ Bằng	I	
2	Xã Hoàng Khai	I	
3	Xã Nhữ Hán	I	
4	Xã Tân Long	I	
5	Xã Tân Tiến	I	
6	Xã Xuân Vân	I	
7	Xã Tiến Bộ	I	
8	Xã Đội Bình	I	
9	Xã Phúc Ninh	I	
10	Xã Chân Sơn	I	
11	Xã Lang Quán	I	
12	Xã Thắng Quân	I	
13	Xã Tứ Quận	I	
14	Xã Phú Thịnh	I	
15	Xã Kim Quan	I	
16	Xã Nhữ Khê	II	
17	Xã Trung Trực	II	
18	Xã Quý Quân	II	
19	Xã Chiêu Yên	II	
20	Xã Kiến Thiết	III	
21	Xã Lực Hành	III	
22	Xã Công Đa	III	
23	Xã Đạo Viện	III	
24	Xã Trung Sơn	III	
25	Xã Hùng Lợi	III	

TT	Tên xã, thôn	Thuộc khu vực	Ghi chú
26	Xã Trung Minh	III	
VI	**HUYỆN SƠN DƯƠNG**		
1	Xã Cấp Tiến	I	
2	Xã Đại Phú	I	
3	Xã Kháng Nhật	I	
4	Xã Sơn Nam	I	
5	Xã Hợp Thành	I	
6	Xã Tân Trào	I	
7	Xã Phú Lương	I	
8	TT Sơn Dương	I	
9	Xã Phúc Ứng	I	
10	Xã Thượng Ấm	I	
11	Xã Thiện Kế	I	
12	Xã Ninh Lai	I	
13	Xã Minh Thanh	II	
14	Xã Chi Thiết	II	
15	Xã Đông Thọ	II	
16	Xã Vân Sơn	II	
17	Xã Văn Phú	II	
18	Xã Tân Thanh	II	
19	Xã Đồng Quý	III	
20	Xã Bình Yên	III	
21	Xã Lương Thiện	III	
22	Xã Hợp Hoà	III	
23	Xã Trung Yên	III	
24	Xã Đông Lợi	III	
25	Xã Quyết Thắng	III	
VII	**TP TUYÊN QUANG**		
1	Phường Minh Xuân	I	
2	Xã Lưỡng Vượng	I	
3	Xã Thái Long	I	
4	Phường Đội Cấn	I	
5	Phường Mỹ Lâm	I	
6	Xã Kim Phú	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH VĨNH LONG PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**5**	
	Xã khu vực I	3	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	2	
I	**THỊ XÃ BÌNH MINH**		
1	Xã Đông Bình	I	
2	Xã Đông Thành	I	
II	**HUYỆN TAM BÌNH**		
1	Xã Loan Mỹ	I	
III	**HUYỆN TRÀ ÔN**		
1	Xã Tân Mỹ	III	
2	Xã Trà Côn	III	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH VĨNH PHÚC PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**11**	
	Xã khu vực I	11	
	Xã khu vực II	0	
	Xã khu vực III	0	
I	**HUYỆN TAM ĐẢO**		
1	Xã Minh Quang	I	
2	Thị trấn Hợp Châu	I	
3	Xã Hồ Sơn	I	
4	Thị trấn Đại Đình	I	
5	Xã Bồ Lý	I	
6	Xã Đạo Trù	I	
7	Xã Yên Dương	I	
II	**HUYỆN LẬP THẠCH**		
1	Xã Quang Sơn	I	
III	**HUYỆN SÔNG LÔ**		
1	Xã Quang Yên	I	
IV	**HUYỆN BÌNH XUYÊN**		
1	Xã Trung Mỹ	I	
V	**THÀNH PHỐ PHÚC YÊN**		
1	Xã Ngọc Thanh	I	

DANH SÁCH XÃ VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH YÊN BÁI PHÂN ĐỊNH THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
	Tổng cộng	**137**	
	Xã khu vực I	67	
	Xã khu vực II	11	
	Xã khu vực III	59	
I	**HUYỆN LỤC YÊN**		
1	Xã Tân Phượng	III	
2	Xã Phúc Lợi	III	
3	Xã Lâm Thượng	III	
4	Xã Minh Chuẩn	III	
5	Xã Phan Thanh	III	
6	Xã Tân Lập	III	
7	Xã Khánh Hòa	III	
8	Xã Trung Tâm	III	
9	Xã An Phú	II	
10	Xã Minh Tiến	II	
11	Xã Khánh Thiện	II	
12	Xã Tô Mậu	II	
13	Xã An Lạc	II	
14	Xã Động Quan	II	
15	Thị trấn Yên Thế	I	
16	Xã Vĩnh Lạc	I	
17	Xã Liễu Đô	I	
18	Xã Minh Xuân	I	
19	Xã Mai sơn	I	
20	Xã Yên Thắng	I	
21	Xã Tân Lĩnh	I	
22	Xã Khai Trung	I	
23	Xã Trúc Lâu	I	
24	Xã Mường Lai	I	
II	**HUYỆN VĂN CHẤN**		

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
1	Xã Tú Lệ	III	
2	Xã Nậm Búng	III	
3	Xã Gia Hội	III	
4	Xã Nậm Lành	III	
5	Xã Sơn Lương	III	
6	Xã Suối Giàng	III	
7	Xã Nậm Mười	III	
8	Xã Sùng Đô	III	
9	Xã Suối Quyền	III	
10	Xã An Lương	III	
11	Xã Nghĩa Sơn	III	
12	Xã Suối Bu	III	
13	Xã Cát Thịnh	III	
14	Xã Minh An	III	
15	Xã Bình Thuận	III	
16	Xã Nghĩa Tâm	I	
17	Thị trấn Sơn Thịnh	I	
18	Xã Đồng Khê	I	
19	Xã Chấn Thịnh	I	
20	Xã Tân Thịnh	I	
21	Xã Đại Lịch	I	
22	Xã Thượng Bằng La	I	
23	Thị trấn Nông trường Liên Sơn	I	
24	Thị trấn Nông trường Trần Phú	I	
III	**HUYỆN TRẠM TẤU**		
1	Xã Bản Công	III	
2	Xã Bản Mù	III	
3	Xã Xà Hồ	III	
4	Xã Trạm Tấu	III	
5	Xã Pá Hu	III	
6	Xã Pá Lau	III	
7	Xã Túc Đán	III	
8	Xã Phình Hồ	III	
9	Xã Làng nhì	III	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
10	Xã Tà Si Láng	III	
11	Thị trấn Trạm Tấu	I	
12	Xã Hát Lừu	I	
IV	**HUYỆN MÙ CANG CHẢI**		
1	Xã Nậm Có	III	
2	Xã Cao Phạ	III	
3	Xã Nậm Khắt	III	
4	Xã Púng Luông	III	
5	Xã La Pán Tẩn	III	
6	Xã Dế Xu Phình	III	
7	Xã Chế Cu Nha	III	
8	Xã Mồ Dề	III	
9	Xã Kim Nọi	III	
10	Xã Chế Tạo	III	
11	Xã Lao Chải	III	
12	Xã Khao Mang	III	
13	Xã Hồ Bốn	III	
14	Thị trấn Mù Cang Chải	I	
V	**HUYỆN YÊN BÌNH**		
1	Xã Mỹ Gia	III	
2	Xã Xuân Lai	III	
3	Xã Yên Thành	III	
4	Xã Tân Nguyên	III	
5	Xã Ngọc Chấn	II	
6	Xã Phúc Ninh	II	
7	Xã Cảm Nhân	II	
8	Xã Phúc An	II	
9	Xã Xuân Long	I	
10	Xã Vũ Linh	I	
11	Xã Bạch Hà	I	
12	Xã Yên Bình	I	
13	Xã Vĩnh Kiên	I	
14	Xã Tân Hương	I	
15	Xã Cảm Ân	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
16	Xã Bảo Ái	I	
VI	**THỊ XÃ NGHĨA LỘ**		
1	Xã Thanh Lương	I	
2	Xã Thạch Lương	I	
3	Xã Sơn A	I	
4	Xã Phúc Sơn	I	
5	Xã Phù Nham	I	
6	Xã Nghĩa Lợi	I	
7	Xã Hạnh Sơn	I	
8	Phường Cầu Thia	I	
9	Phường Pú Trạng	I	
10	Phường Trung Tâm	I	
11	Phường Tân An	I	
12	Xã Nghĩa An	I	
13	Xã Nghĩa Phúc	I	
VII	**HUYỆN VĂN YÊN**		
1	Xã Viễn Sơn	III	
2	Xã Phong Dụ Thượng	III	
3	Xã Châu Quế Thượng	III	
4	Xã Đại Sơn	III	
5	Xã Châu Quế Hạ	III	
6	Xã Mỏ Vàng	III	
7	Xã Lang Thíp	III	
8	Xã Nà Hẩu	III	
9	Xã Phong Dụ Hạ	III	
10	Xã Xuân Tầm	II	
11	Xã Ngòi A	I	
12	Xã An Bình	I	
13	Xã Tân Hợp	I	
14	Xã Đông Cuông	I	
15	Xã Đông An	I	
16	Xã Đại Phác	I	
17	Xã Yên Phú	I	
18	Xã An Thịnh	I	

STT	Tên huyện, xã	Thuộc khu vực	Ghi chú
19	Xã Yên Thái	I	
20	Xã Quang Minh	I	
21	Xã Lâm Giang	I	
22	Xã Xuân Ái	I	
VIII	**HUYỆN TRẤN YÊN**		
1	Xã Tân Đồng	I	
2	Xã Hòa Cuông	I	
3	Xã Việt Hồng	I	
4	Xã Vân Hội	I	
5	Xã Việt Cường	I	
6	Xã Hưng Thịnh	I	
7	Xã Lương Thịnh	I	
8	Xã Hồng Ca	I	
9	Xã Hưng Khánh	I	
10	Xã Kiên Thành	I	
11	Xã Quy Mông	I	
12	Xã Y Can	I	